

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2021
diện xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT tại Trường Đại học Sư phạm**

**HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc quy định nhiệm vụ quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Công văn số 1444/BGDĐT-GDĐH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-ĐHSP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-ĐHSP ngày 9 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh - Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc Ban hành Đề án tuyển sinh trình độ Đại học năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3677/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Sư phạm về việc công nhận điểm trúng tuyển vào đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2021, diện xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT tại Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thí sinh trúng tuyển vào đại học chính quy, diện xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT tại Trường Đại học Sư phạm (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thí sinh trúng tuyển vào đại học chính quy, diện xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT có trách nhiệm xác nhận nhập học bằng cách nộp Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (bản chính) về Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Sư phạm trước 17h00 ngày 26 tháng 9 năm 2021.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- Website trường (để th/b);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT (05).





TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2021
DIỆN XÉT THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

(Kèm theo Quyết định số 3678 /QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐTS Trường Đại học Sư phạm)

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1	23003916	BÙI THỊ THÚY HƯỜNG	23/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	9,5	9,75	30,50
2	23006169	BÙI THỊ HỒNG NỤ	12/05/2002	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	9,5	10	30,25
3	14010513	LÒ THỊ OANH	15/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	9,5	10	30,25
4	62001916	LƯƠNG THỊ VÂN	21/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,75	8,75	10	30,25
5	12004664	NGUYỄN THỊ LIÊN	10/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	8,75	9	9,5	30,00
6	62005420	SÙNG THỊ MỎ	14/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8,5	10	29,75
7	62004259	QUẢNG THỊ THẨM	03/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	9,25	9,25	29,75
8	14003537	LÒ THỊ TIỀN	30/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8,75	9,75	29,75
9	62003549	LÒ THỊ TUYẾT	08/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,75	10	29,75
10	62002428	LƯƠNG THỊ HIỀN	01/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,75	9,75	29,50
11	28012354	TRIỆU THỊ THỦY LINH	12/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,5	10	29,50
12	62003477	THÀO THỊ SÚ	04/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	9	9,5	29,50
13	12005725	NGUYỄN LAN ANH	23/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8,25	9,75	29,25
14	06001225	THẨM THỊ HOÀI	27/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	8,25	8,5	9,75	29,25
15	18018381	HOÀNG THỊ LAN	27/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,75	9,75	29,25
16	14010493	LÒ THỊ THU NGÂN	27/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	9,25	9,5	29,25
17	08007275	HOÀNG MAI NHIÊN	21/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	9,25	9,75	29,25
18	18000923	CHU THỊ HẢI XUÂN	03/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	9	8,75	8,75	29,25
19	11001406	NGUYỄN HẢI YẾN	12/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,75	8,25	9,5	29,25
20	62005040	GIÀNG THỊ HOA	28/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	10	29,00
21	12006006	VI THỊ KIỀU	02/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	10	29,00
22	62001806	LÝ LỮ PHIN	03/03/2001	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,75	9,75	29,00
23	11001707	TRIỆU THỊ THIÊN	05/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,5	10	29,00



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
24	18002373	DƯƠNG THỊ TRANG	18/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	8,5	8,25	9,5	29,00
25	12010779	HÀ THỊ MỸ TRANG	28/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	9	9	29,00
26	11000010	LÝ THỊ BẦY	13/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	9	10	28,75
27	09003423	LƯƠNG THỊ THÙY DƯƠNG	18/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8,75	10	28,75
28	12005859	MA THỊ GIANG	21/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,5	9,5	10	28,75
29	11001836	NGUYỄN THỊ ÁNH HẰNG	01/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	7,75	9,75	28,75
30	09004077	HOÀNG THỊ HOÀI	19/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,75	9,5	9,75	28,75
31	06004573	LÝ THỊ HOÀNG	12/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8,75	9,75	28,75
32	14001674	CÀ THỊ HỢP	09/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,25	9,5	28,75
33	11000112	HOÀNG THỊ NGỌC LỄ	06/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8,25	9,25	28,75
34	12002814	PHƯƠNG THỊ MAI LỆ	13/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,75	9,5	28,75
35	10004694	NÔNG THỊ NGUYỆT	06/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	9	8,25	8,75	28,75
36	62002188	LƯƠNG THỊ QUÝ	20/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	7,75	9,75	28,75
37	14010556	TÔNG THỊ QUỲNH	13/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,25	9,5	28,75
38	62002200	QUẢNG THỊ SINH	05/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,25	10	28,75
39	23007276	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THANH	02/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	9,75	28,75
40	12014140	TÔ THỊ NGỌC THẢO	28/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8,75	8,75	28,75
41	18003513	LÂM THỊ THƠM	16/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,5	9,25	28,75
42	62005521	TAO THỊ THANH TUYỀN	06/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,75	9,5	28,75
43	18018107	ĐINH THỊ CHI	19/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	9,5	28,50
44	23003928	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	10/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	9,5	28,50
45	10003349	HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN	13/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	9,5	28,50
46	11001188	HOÀNG THỊ MỸ LINH	12/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	9,5	28,50
47	11000223	LẠC THỊ THU	30/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8,5	9,75	28,50
48	18005761	HÀ THỊ TUYỀN	16/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,25	9,75	28,50
49	07002353	GIÀNG THỊ XIA	10/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	9,25	9	28,50
50	62001943	LƯƠNG THỊ ANH	10/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	7,5	9,75	28,25
51	11002802	TRIỆU NGỌC ÁNH	28/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	7,75	9,25	28,25
52	14010282	LÒ THỊ BÌNH	15/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,5	9,25	28,25

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
53	62005328	HẠNG A CHÙ	05/08/2002	Nam	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,75	9	9,75	28,25
54	08006186	GIÀNG THỊ ĐẶT	01/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	7,25	10	28,25
55	07002259	PỒ MỸ GIANG	12/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,5	10	28,25
56	12014504	NỊNH THỊ HẬU	15/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8,75	9,25	28,25
57	10006154	LÝ THỊ THU HUYỀN	05/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8,75	9,5	28,25
58	11000094	LÝ THỊ QUỲNH HƯƠNG	15/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	9,25	9,25	28,25
59	11001432	MA THỊ LAN HƯƠNG	13/10/2002	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,25	9,5	28,25
60	62005095	HỒ THỊ LANG	19/02/2001	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,5	10	28,25
61	18003108	CHU THỊ LỆ	13/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	9	8,75	28,25
62	17002856	LÝ THỊ NGUYỆT	11/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,25	9	28,25
63	01060224	LƯƠNG THỊ ÁNH NGUYỆT	16/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7	9	9,5	28,25
64	14003416	GIÀNG THỊ NÔNG	18/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,5	9	10	28,25
65	18000362	LƯƠNG THỊ OANH	17/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,75	9,75	28,25
66	09007647	VI THỊ LÂM OANH	23/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7,25	8,5	9,75	28,25
67	62004471	QUÀNG THỊ THẢO	09/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	9	9,25	28,25
68	07003345	HOÀNG THỊ TÌNH	07/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,5	9	28,25
69	06003285	ĐÌNH THỊ THANH TUYỀN	09/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,75	9	28,25
70	62002301	CÀM THỊ VÂN	08/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8	9	28,25
71	62004505	LÒ THỊ VUI	20/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	8	8,25	9,25	28,25
72	11000264	DƯƠNG THỊ XUÂN	22/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,25	9,5	9,75	28,25
73	62005215	GIÀNG THỊ TÂM	14/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C14	01	1	7,8	8	9,5	28,05
74	62005554	LÒ CHÚC CHI	26/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,5	9,75	28,00
75	62004976	HỒ THỊ DÍ	12/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,25	9,25	28,00
76	10007229	NGÔ THỊ DIỆP	25/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,25	9,25	28,00
77	10007880	VI THỊ NGỌC DIỆP	22/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,25	10	28,00
78	10002205	LÝ THỊ DU	12/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8	8,75	28,00
79	11002310	LÝ THỊ DUYÊN	03/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,5	9,75	28,00
80	18003386	NGÔ THỊ MỸ HOA	11/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8,5	9,25	28,00
81	11000322	LÝ THỊ HUẾ	13/05/2002	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	7,5	9,25	28,00

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
82	12014575	HOÀNG MINH HƯỜNG	01/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7,25	8,75	9,25	28,00
83	62001734	QUẢNG THỊ KHÁNH	17/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	8	8,75	28,00
84	12002807	NÔNG THỊ KIỀU	01/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8	9,75	28,00
85	17002786	TRẦN THỊ LINH	31/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8,75	9,25	28,00
86	16002066	LÂM THỊ LOAN	07/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8	9,75	28,00
87	11000126	LÝ KIỀU LOAN	12/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,75	9,5	28,00
88	12014665	TRẦN THỊ MIÊN	22/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8	9,25	28,00
89	62002131	LƯƠNG THỊ KIM NGÀ	22/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,75	9,5	28,00
90	18000381	NGUYỄN THỊ QUẾ	05/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8	9,75	28,00
91	10003575	NÔNG THỊ THẨM	18/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	8,5	8	8,75	28,00
92	14003534	LƯƠNG THỊ THƯƠNG	13/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,5	9,75	28,00
93	12002288	LÝ THU TRANG	21/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C14	01	1	8	8	9,25	28,00
94	08000643	SÈN THỊ YẾN	01/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,75	9,5	28,00
95	15011275	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	13/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20		1	8,25	8,75	10	27,75
96	11001016	TRIỆU THỊ BÌNH	10/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7	10	27,75
97	12002698	MA KIM CHINH	01/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8	9,75	27,75
98	62004981	SÙNG THỊ DINH	01/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,75	9,75	27,75
99	14008153	VŨ THỊ DUNG	09/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,75	9,25	27,75
100	10004435	BÊ THỊ DƯƠNG	06/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8	9,25	27,75
101	18000090	PHẠM THÙY DƯƠNG	20/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8	9,75	27,75
102	11001830	ĐẶNG THỊ HẠNH	21/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8	9	27,75
103	12002756	NỊNH THU HIỀN	06/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,75	8,25	10	27,75
104	10003296	HOÀNG THU HUẾ	27/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	7,5	9,25	27,75
105	62000256	LÒ THỊ THANH HUYỀN	17/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,75	9,25	27,75
106	62004387	LÒ THỊ THU HUYỀN	11/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	9,25	8	27,75
107	14003282	LƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	12/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8	9,25	27,75
108	62002100	LƯƠNG THỊ LON	17/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8,25	9,5	27,75
109	01059785	HÀ THỊ MAI	12/05/2002	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8,25	8,75	27,75
110	07002303	VÀNG THÚY NGÂN	09/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8,25	9,25	27,75

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU/T	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
111	18003169	VI THỊ NGỌC	13/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,5	10	27,75
112	10007579	HOÀNG THỊ NGUYỆT	03/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8	9,5	27,75
113	18000341	NGỌC THỊ ÁNH NGUYỆT	09/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,25	9	27,75
114	10007985	TRIỆU THỊ OANH	03/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8,5	8,75	27,75
115	62005173	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	15/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	8	9,25	27,75
116	62005477	GIÀNG THỊ SUA	30/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8,25	9,5	27,75
117	08002836	VÀNG THỊ THÈN	03/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	8	9	27,75
118	62005510	LÒ THỊ THÚY	15/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8	10	27,75
119	07003340	LÒ THỊ THƯƠNG	02/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,75	9,75	27,75
120	62004320	LÝ THỊ VI	09/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,75	9,25	27,75
121	27002509	PHẠM THỊ THÙY ANH	24/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20		1	8,75	8	10	27,50
122	10005989	LÝ THỊ BÔNG	21/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8,25	9	27,50
123	12002695	LÝ THỊ KIM CHI	05/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	7,5	10	27,50
124	62001649	LƯƠNG THỊ KIM CÚC	03/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,25	8,25	8,25	27,50
125	62003265	HỒ THỊ DANH	20/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,75	9	27,50
126	11002659	NÔNG LỆ ĐÀO	23/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7,75	7,25	9,75	27,50
127	11001832	HÀ THỊ HẰNG	22/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,75	9,5	27,50
128	11001545	LƯƠNG THỊ HẰNG	26/04/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7	8,5	9,25	27,50
129	08006209	MA THỊ HIỀN	05/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	7,75	10	27,50
130	62002447	LÒ THU HOÀI	21/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,75	9	27,50
131	23003317	BÙI THỊ HUỆ	08/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	7,75	9,75	27,50
132	12008790	DƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG	05/07/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8	9,75	27,50
133	07001020	XU THỊ HƯƠNG	06/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	8	9,25	27,50
134	17006501	LỤC THỊ KIỀU	08/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7,75	8	9	27,50
135	12006008	LỘC THỊ THANH LAM	03/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,5	9,75	27,50
136	12002809	MA THỊ LAN	04/05/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8	7,5	9,25	27,50
137	17006576	ĐINH THẢO LY	12/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	6,75	8,5	9,5	27,50
138	12004720	NGUYỄN DIỆU LÝ	04/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20		1	8,25	8,75	9,75	27,50
139	18007836	HOÀNG THỊ MAI	04/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C14		1	8	8,75	10	27,50

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
140	07003308	LÒ THỊ MAI	02/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8,25	9,25	27,50
141	11000360	VÀNG THỊ MÁI	14/09/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,75	7,75	9,25	27,50
142	11001232	LƯU THỊ MỪNG	01/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,75	9	27,50
143	18002243	LOAN ANH NGỌC	08/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,75	9,5	27,50
144	62005156	SÙNG THỊ PÀNG	07/08/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,25	8	9,5	27,50
145	11000390	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	25/06/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7,5	8,5	8,75	27,50
146	18000371	PHẠM THU PHƯƠNG	06/03/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20		1	8	8,75	10	27,50
147	18000373	TRẦN THỊ PHƯƠNG	26/02/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	8,5	6,75	9,5	27,50
148	10007686	LÔ PHƯƠNG THẢO	10/10/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7,5	7,5	9,75	27,50
149	62005817	TÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO	28/12/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8	9,75	27,50
150	07001896	SÙNG THỊ THU	20/11/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C19	01	1	7,25	8,25	9,25	27,50
151	18018680	BẾ THỊ THƯỜNG	19/01/2003	Nữ	Giáo dục Mầm non	C20	01	1	7	8,25	9,5	27,50
152	18009667	HOÀNG THỊ THU HIỀN	01/04/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,6	8,5	9,2	27,05
153	14005416	CÀM THỊ VY	03/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	8	8,6	26,95
154	18001518	GIÁP THỊ HỒNG NGÁT	23/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8,5	9,2	26,85
155	18000538	VI THỊ VỸ	27/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,8	8	8,2	26,75
156	25008283	ĐOÀN THỊ ĐỊNH	01/08/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,4	8,75	9	26,65
157	12002828	MA THỊ LY	06/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,4	8,25	7,2	26,60
158	23002504	NGUYỄN THỊ NHƯ HẢO	04/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,2	7,75	7,8	26,50
159	10006875	DƯƠNG THỊ THANH THỦY	13/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,6	8,75	6,4	26,50
160	06001006	MÔNG THU TRANG	17/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	7,75	8,4	26,50
161	18011765	NGÔ THU HUYỀN	11/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,6	8,25	8,6	26,20
162	06003177	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	28/11/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	8,5	7,4	26,05
163	12016431	LUÂN HOÀI PHƯƠNG	25/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8	7,5	7,8	26,05
164	18000483	HỒ BÍCH TRÂM	16/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,6	8,5	6,2	26,05
165	19005505	NGUYỄN NGỌC ÁNH	08/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8,75	9,4	26,00
166	18008127	HÀ THỊ MAI CHI	20/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	8,25	7,4	26,00
167	18000525	NGUYỄN THỊ VÂN	06/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	9	8,25	8	26,00
168	10006973	DƯƠNG THỊ DUNG	14/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	8	7,6	25,95



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
169	18000024	NÔNG NGỌC BÍCH	07/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	7,5	8	25,85
170	18009544	GIÁP THỊ HỒNG CHUYỀN	31/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,8	8,5	8,8	25,85
171	12001153	LÝ NGỌC HUỆ	09/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,4	7,5	7,2	25,85
172	12013985	HOÀNG THỊ NGÂN	07/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	8,25	7,8	25,80
173	18013980	NGUYỄN THỊ THẢO	20/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,8	7,25	9	25,80
174	18019105	PHAN HỒNG HOA	11/04/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,6	8,25	8,6	25,70
175	18009949	PHẠM HỒNG MINH	22/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8	8,75	8,2	25,70
176	18003867	GIÁP THỊ HUỆ	27/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,6	8,5	7,8	25,65
177	12001546	HOÀNG MINH HUỆ	11/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8	7,5	7,4	25,65
178	01094440	NGUYỄN QUỲNH TRANG	07/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	9	7	9,4	25,65
179	11001550	MA THỊ HIỀN	16/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,4	8,75	5,6	25,50
180	18015126	NGUYỄN THỊ TRANG	11/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,4	8	8,6	25,50
181	18014857	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	18/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	2NT	7,2	7,75	8	25,45
182	11001380	LƯƠNG-KHAI TUỆ	12/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	7,5	7,8	25,45
183	12008274	CÙ THỊ THÚY UYÊN	14/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8	8,75	8,4	25,40
184	18003910	ĐÀO THỊ HƯƠNG	18/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8	8,2	25,35
185	18011911	NGUYỄN NGỌC MAI	17/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8	8,2	25,35
186	12010665	NGUYỄN YẾN NHI	09/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,6	8	8	25,35
187	01038634	VŨ MẠNH DŨNG	10/03/2003	Nam	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,2	9	7,8	25,25
188	18000847	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	03/06/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,6	6,5	9,4	25,25
189	18015133	THÂN THỊ THU TRANG	09/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,4	7,75	8,6	25,25
190	01047597	TRỊNH PHƯƠNG NGÀ	30/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8,75	8,6	25,20
191	18004081	NGUYỄN THỊ NGÂN	26/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,2	8	7,2	25,15
192	23000768	HÀ THỊ CHÂU	25/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	8,75	6,6	25,10
193	18000498	NÔNG THỊ TÚ	30/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,8	7,75	6,8	25,10
194	17004437	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,8	8	9	25,05
195	17004439	NGUYỄN QUỲNH ANH	23/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8	9,2	25,05
196	12005875	NGUYỄN THỊ HẠNH	22/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	5,4	8,5	8,4	25,05
197	01093022	PHẠM THU HIỀN	20/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,4	8	8,4	25,05

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
198	21005304	HÀ THÚY NGỌC	25/10/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,4	7,75	8,4	25,05
199	10003564	LÀNH THU THẢO	14/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	8,5	6,4	25,05
200	12016383	VI DIỆU LOAN	22/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	8,25	7	25,00
201	18020067	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	24/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,2	8,75	7,8	25,00
202	23000319	NGUYỄN QUỲNH ANH	02/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,8	9	7,4	24,95
203	18008951	NGUYỄN THỊ LÀNH	21/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,2	9	8	24,95
204	12008466	TRIỆU HỒNG NHUNG	10/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8	8	6,2	24,95
205	18009135	HÀ PHƯƠNG THẢO	23/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,8	7	9,4	24,95
206	18000447	HOÀNG THU THỦY	07/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,2	9	6	24,95
207	18017620	NGUYỄN THỊ MAI ANH	06/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,2	7,75	9,2	24,90
208	11001026	ĐINH THỊ CHINH	20/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	8,75	6,4	24,90
209	10008245	PHẠM THỊ HIỀN	12/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8,75	7	24,90
210	11001349	TRIỆU THỊ TOAN	01/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,2	8,75	6,2	24,90
211	18009643	NINH HỒNG HẠNH	16/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8	8,5	7,6	24,85
212	25010813	NGUYỄN THỊ MAI	07/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,6	7,75	8	24,85
213	09002449	PHẠM THU PHƯƠNG	21/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,2	8,5	7,4	24,85
214	10006880	HOÀNG THỊ THƯƠNG	15/12/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8	7,5	6,6	24,85
215	19006122	PHẠM THỊ HÀ VY	03/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8	7	9,6	24,85
216	12008399	NGUYỄN THỊ LAN	04/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,4	7,25	6,4	24,80
217	18000038	LÃNH THỊ QUỲNH CHÂU	28/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,8	7	8,2	24,75
218	18017659	NGUYỄN THỊ DIỄM	20/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7	8	9	24,75
219	12014178	HOÀNG PHƯƠNG THÙY	01/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,8	8,25	8,2	24,75
220	18004348	NGUYỄN THỊ TRANG	15/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,6	8	8,4	24,75
221	12013595	ĐOÀN THỊ CÚC	29/04/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,8	6,75	7,4	24,70
222	23002634	BÙI THỊ HIỀN	02/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,8	7,75	7,4	24,70
223	18013929	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	05/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8,75	6,8	24,70
224	19005974	NGUYỄN THÚY QUỲNH	27/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,2	8,25	9	24,70
225	09007727	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	16/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	7,75	7,2	24,70
226	18015857	CHU NGỌC ÁNH	19/12/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8	7,75	8,4	24,65

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
227	18008374	VŨ HỒNG LIÊN	03/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	7,5	6,8	24,65
228	22002370	LÊ THỊ NGỌC MAI	02/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,8	6,75	8,6	24,65
229	12004814	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	22/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8	8,5	5,4	24,65
230	18000367	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	08/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,8	7,5	6,6	24,65
231	17008036	TRẦN HÀ MY	19/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,8	8,75	7,8	24,60
232	12001218	HOÀNG THỊ THU OANH	26/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,4	8,25	7,2	24,60
233	18010352	LƯU THỊ NGỌC BÍCH	29/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	8	8,4	24,55
234	18012015	LƯU THỊ OANH	27/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	8	8,4	24,55
235	18004149	TRẦN THỊ PHƯƠNG	11/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	8	6,8	24,55
236	18015018	TẠ THỊ HỒNG QUYÊN	14/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,2	7,25	8,6	24,55
237	15013177	LÊ THỊ HÀ TRANG	20/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	8	8,4	24,55
238	23000247	LÊ PHƯƠNG ANH	29/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	6,8	8,75	8,2	24,50
239	18018870	NINH NGỌC ANH	28/04/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,4	8,25	8,6	24,50
240	01054586	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	25/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		3	7,8	7,5	9,2	24,50
241	01075556	ĐỖ THỊ LINH	21/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,8	8,25	8,2	24,50
242	01043103	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU LINH	15/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,4	8,25	7,6	24,50
243	15001307	TRẦN CHI LINH	16/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8	7,25	9	24,50
244	18004086	LƯU THỊ NGỌC	29/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	7,75	7,6	24,50
245	18020155	BÙI THỊ THẢO	19/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,8	8,25	8,2	24,50
246	18017465	HÀ THỊ THÚY	07/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8,75	6,6	24,50
247	01049901	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	10/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	6,8	8	9,4	24,45
248	18004965	TRẦN NGỌC HÀ	23/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,6	8,5	7,6	24,45
249	18000211	NGỌC THANH HUỠ	24/01/2003	Nam	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,2	6,5	9	24,45
250	18000257	VI THỊ THUỶ LAN	06/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	7,5	6,8	24,45
251	01072786	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	28/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8	8,6	24,45
252	17003210	VƯƠNG THỊ HỒNG	20/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	8,25	8	24,40
253	01052603	NGUYỄN KHÁNH LINH	02/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7	7,75	9,4	24,40
254	27006261	PHẠM THỊ NHẬT LINH	17/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,4	7,5	8	24,40
255	12005426	NGUYỄN THỦY NGÂN	08/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	06	2NT	7,4	7,5	8	24,40

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
256	12002531	PHẠM THỊ THẢO NGUYÊN	22/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,2	8,25	7,2	24,40
257	01072647	PHẠM THỊ NGUYỆT	17/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8	7,75	8,4	24,40
258	17007209	TRẦN THANH HIỀN	14/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8,5	8	24,35
259	12003321	LÊ THUỶ QUỲNH	21/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,6	7,5	8	24,35
260	21020138	VŨ PHƯƠNG ANH	27/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,4	8	8,4	24,30
261	14009484	ĐINH THU HÀ	30/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,6	8,75	6,2	24,30
262	18019970	HOÀNG THẢO LINH	31/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,8	7,25	9	24,30
263	24007531	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	19/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,8	8	8	24,30
264	18009004	TRẦN THỊ MAI	09/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,2	7,75	8,6	24,30
265	18003628	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	01/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8,5	6,6	24,25
266	17005301	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	22/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8	8,4	24,25
267	25005261	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	14/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8	7,75	8	24,25
268	18012802	ĐẶNG THỊ MƠ	26/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,8	7,5	7,2	24,25
269	11001249	PHƯƠNG MINH NGUYỆT	11/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,4	7,5	5,6	24,25
270	18017454	NGUYỄN THỊ THU	23/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	6,2	8,5	8,8	24,25
271	17006941	TRẦN HÀ THUỶ AN	09/04/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,2	6,75	9	24,20
272	18016224	LÊ PHƯƠNG ANH	27/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	8,25	7,8	24,20
273	25005802	NGUYỄN NGỌC ÁNH	14/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,6	7,5	8,6	24,20
274	14000467	LÒ THỊ KIM OANH	17/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,2	7,25	6	24,20
275	19011792	VƯƠNG THỊ NGỌC ĐIỆP	27/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,2	8,25	7,2	24,15
276	12014566	HOÀNG THỊ NGỌC HUYỀN	23/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,6	8	4,8	24,15
277	11000096	HÀ THỊ HƯỜNG	28/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,2	7	6,2	24,15
278	27005424	NGUYỄN HOÀNG LINH	23/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,4	7,5	8	24,15
279	10004824	ĐINH THU TRÀ	11/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	8	6	24,15
280	18011767	NGUYỄN THANH HUYỀN	23/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8	7,75	7,6	24,10
281	01084059	QUÁCH TRÀ MY	23/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,4	8,25	8,2	24,10
282	18006770	HOÀNG HỒNG THÚY	18/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,8	7,75	6,8	24,10
283	24000853	LÃ THỊ KIM THƯ	22/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8,2	7,25	8,4	24,10
284	22009654	NGUYỄN TỔ UYÊN	05/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,4	8	7,2	24,10



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
285	25012532	LẠI THỊ KIỀU DIỄM	26/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,2	7,75	7,6	24,05
286	15006338	NGUYỄN THU HỒNG	18/01/2001	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,2	7,5	7,6	24,05
287	23005831	QUÁCH THỊ MỸ NGỌC	08/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,6	6,5	6,2	24,05
288	12003399	HOÀNG THU TRÀ	20/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	06	2	8,2	8	6,6	24,05
289	25010268	BÙI ĐÀO NGUYỆT HẰNG	03/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,6	7,5	8,4	24,00
290	25012035	NGÔ THỊ MAI HƯƠNG	13/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,2	7,5	7,8	24,00
291	11002548	TRIỆU THỊ PHƯƠNG MẾN	16/03/2001	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6	8,25	7	24,00
292	01091478	LÊ AN THI	05/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,4	7,75	8,6	24,00
293	18004299	NGUYỄN THỊ THÙY	04/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,6	8,25	6,4	24,00
294	11001392	MA THUÝ VÂN	19/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7	8,25	6	24,00
295	18014492	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	23/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8	7,25	8,2	23,95
296	09007895	HOÀNG THỊ TUYẾT NHUNG	04/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8	8	5,2	23,95
297	18006636	LÊ HỒNG NHUNG	09/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8	8	7,2	23,95
298	16006624	NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG	21/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7	8	8,2	23,95
299	01089536	NGÔ PHƯƠNG QUỲNH	03/06/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,4	7,5	8,8	23,95
300	12012869	NGUYỄN THỊ THOA	18/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	7	6,6	23,95
301	18013045	NGUYỄN THỊ THU	11/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	9	7,25	7,2	23,95
302	18015339	ĐỖ HỒNG HẠNH	26/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,8	8	7,6	23,90
303	01078468	HOÀNG KHÁNH LINH	10/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,6	8,25	7,8	23,90
304	18017367	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	01/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	7,75	8	23,90
305	25001214	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	18/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,8	7,25	8,6	23,90
306	09000232	LỤC HÀ ANH TÚ	22/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	7,75	6	23,90
307	19009801	NGUYỄN THỊ BÌNH	13/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,4	8,75	7,2	23,85
308	62000712	MÙA THỊ CHÍA	05/03/2002	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,4	7,5	6,2	23,85
309	11001416	NÔNG THỊ BẠCH DƯƠNG	26/11/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,4	7,5	7,2	23,85
310	25001733	DƯƠNG KHÁNH LINH	28/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7,4	8	8,2	23,85
311	01081720	NGUYỄN HỒNG NGỌC	19/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	8	8	7,6	23,85
312	18011978	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	12/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,8	8,5	6,8	23,85
313	18004346	NGUYỄN THỊ TRANG	11/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7	7,5	8,6	23,85

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
314	11000007	DƯƠNG THỊ ÁNH	06/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,6	7,25	6,2	23,80
315	25018474	LÊ THỊ ÁNH	16/05/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	7,8	7,5	8	23,80
316	06004309	CHUNG THỊ HÀNH	02/01/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,8	8,25	5	23,80
317	12016103	TRIỆU THỊ DIỆU HẰNG	10/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,8	8,25	6	23,80
318	12010952	NGUYỄN THỊ THANH HOA	08/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	8,25	6,4	23,80
319	18016708	PHAN THỊ SEN	16/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8,4	7,25	7,4	23,80
320	12000858	PHÙNG THỊ PHƯƠNG THẢO	03/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2	7	7,75	8,8	23,80
321	07001421	HỨA QUÝ THƠ	20/10/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	7,2	7,25	6,6	23,80
322	18009189	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	26/02/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,4	7,25	8,4	23,80
323	25008831	NGUYỄN NGỌC ÁNH	28/12/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,8	7,25	7,2	23,75
324	11001027	NÔNG THỊ CHÚC	03/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,8	8	6,2	23,75
325	11001060	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	11/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	6,2	8	6,8	23,75
326	06004547	HOÀNG THỊ ĐẸP	24/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01	01	1	8,2	7	5,8	23,75
327	18011867	NGUYỄN KHÁNH LINH	15/09/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,6	7	8,4	23,75
328	18009031	TRỊNH THỊ TRÀ MY	20/04/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,6	8	7,4	23,75
329	18007936	HOÀNG THỊ LỆ QUYÊN	03/06/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	8	8	7	23,75
330	25005582	DƯƠNG THỊ THANH THANH	01/07/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		2NT	8,2	7,25	7,8	23,75
331	18006778	NGUYỄN ANH THƯ	15/03/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7	8	8	23,75
332	12014847	HÀ THỊ KIỀU TRANG	26/08/2003	Nữ	Giáo dục Tiểu học	D01		1	7,6	8	7,4	23,75
333	12014393	LƯƠNG THANH BÌNH	08/11/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00	01	1	9	8,5	7,75	28,00
334	18011704	NGUYỄN THỊ HOÀI	01/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		1	9	8,5	8,4	26,65
335	12010619	NGUYỄN HOA MAI	12/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2NT	8,8	8,75	8,5	26,55
336	12014649	ĐỖ THỊ NGỌC MAI	22/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	9	8,5	8,25	26,50
337	12000856	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	04/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		2	8,6	8	9,6	26,45
338	12000684	ĐẶNG HÀ NGUYỄN	14/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00	06	2	8,6	7,75	8,75	26,35
339	12016727	ĐÀO THỊ QUỲNH ANH	23/12/2002	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	06	2	8	8,5	8,5	26,25
340	23007127	ĐINH THỊ TÂM	03/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	9,2	6,75	7,5	26,20
341	10004857	NGUYỄN ANH TUẤN	03/03/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8,4	7,5	7,5	26,15
342	12001371	MÙA A CỦA	01/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8	7,25	8	26,00

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
343	12001627	NGUYỄN MINH KHÔI	14/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8	8	7,25	26,00
344	12006426	PHẠM BẢO CHI	09/08/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	9,2	8,25	7,75	25,95
345	12002886	NGUYỄN THỊ THU THẢO	03/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,8	8	8,25	25,80
346	12008936	NGUYỄN VĂN QUÂN	15/03/1996	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2	9	8	8,5	25,75
347	12011867	NGUYỄN THỊ CẨM LY	08/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	2	8,2	8	7,25	25,70
348	10009417	LƯU THỊ NHƯ	27/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	7,8	7,75	7,4	25,70
349	12002959	CHU NGUYỆT ANH	20/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	06	2	8,4	7,75	8,25	25,65
350	12015024	MẠC TIẾN DŨNG	12/12/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A01		2	8,6	7	9,8	25,65
351	12006132	NGUYỄN MAI PHÚC	21/08/2002	Nam	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8,4	7	7,5	25,65
352	12006398	TRẦN QUỲNH ANH	31/08/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,6	7,5	8,75	25,60
353	18006429	HÀ THỊ THÚY HƯỜNG	02/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,6	8	8,25	25,60
354	12010843	DƯƠNG THỊ LAN ANH	22/11/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,8	8	8	25,55
355	18013587	NGUYỄN THỊ THÚY	25/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	9	7,75	8	25,50
356	01087855	NGUYỄN VĂN TRANG	11/11/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	9	8	8,25	25,50
357	12007115	TRẦN ĐÌNH VŨ	13/09/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		1	9	8,25	7,5	25,50
358	12001486	TÔ THỊ HẰNG	08/04/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8,2	8,25	6,25	25,45
359	12002151	NGUYỄN THÚY HIỀN	21/11/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	8,8	8,5	7,4	25,45
360	17005937	PHẠM TRUNG KIÊN	17/12/2003	Nam	Sư phạm Toán học	D01		1	7,6	8,5	8,6	25,45
361	26021263	NGUYỄN THANH TÚ	17/04/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2NT	9,2	7,75	8	25,45
362	06000889	HOÀNG THỊ BÉ	13/01/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8,4	7,5	6,75	25,40
363	18009042	BÙI THỊ PHƯƠNG NGÀ	15/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,6	8,75	6,25	25,35
364	12001207	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	08/04/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,6	7,5	7,5	25,35
365	17008440	NGUYỄN NGUYỄN KHÁNH	07/09/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2	9	7,75	8,25	25,25
366	12002157	VŨ THỊ QUỲNH HOA	08/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		1	8,2	8,25	8	25,20
367	12004559	NGUYỄN THU HOÀI	03/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		1	7,6	8,25	8,6	25,20
368	12001160	MA THỊ HUYỀN	16/05/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	8,2	8	6,2	25,15
369	18011538	ĐOÀN MAI CHI	17/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,6	8,25	7,5	25,10
370	17016214	TRẦN THỊ THÚY NGÂN	21/01/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		1	8,6	7,75	8	25,10
371	12008956	VƯƠNG THÚY QUỲNH	22/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,6	7	7,75	25,10

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
372	19013554	NGÔ THỊ MIỀN	08/01/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		2NT	8,2	7,75	8,6	25,05
373	18019369	LƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT	25/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		2	7,8	8	9	25,05
374	23002309	BÙI NGUYỄN MAI HẠ	08/04/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01	01	1	8	7,25	7	25,00
375	12013719	BÙI THỊ HIỀN	21/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	9,2	7,25	7,75	24,95
376	12006715	NGUYỄN HOÀNG LAN	25/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,2	8,25	7,75	24,95
377	12008950	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	16/11/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		1	8,6	8	7,6	24,95
378	12010326	TRẦN HUYỀN THƯƠNG	11/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,2	8,25	8,25	24,95
379	12004956	PHẠM THỊ XUÂN TRÀ	20/04/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	7,8	8	8,4	24,95
380	18018881	NGUYỄN MINH ÁNH	08/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,4	8,5	7,75	24,90
381	01064361	LÊ MỸ DIÊN	14/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	7,8	8,75	5,6	24,90
382	17005959	PHẠM VŨ KIM LOAN	15/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	6,6	8,75	8,8	24,90
383	18001313	ĐẶNG NGỌC HUYỀN	03/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,6	7,5	8	24,85
384	17007338	NGUYỄN HOÀNG LAN	24/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,6	8	8	24,85
385	18001976	ĐÀM THỊ KIM CHI	13/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	7,4	8,25	6,4	24,80
386	11001103	NÔNG THỊ BÍCH HẬU	11/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,8	6,75	7,5	24,80
387	12000477	NGUYỄN NHẬT LỆ	05/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,8	7,75	8	24,80
388	11002193	HỨA THỊ BÍCH NGỌC	04/08/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,8	7,25	7	24,80
389	12014032	NGUYỄN TRỌNG KIỀU OANH	21/06/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		2NT	8,4	8,5	7,4	24,80
390	12002256	VŨ NHƯ QUỲNH	07/05/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	7,8	8,25	8	24,80
391	12014231	ĐẶNG THU TRANG	03/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,8	7,75	7,5	24,80
392	10000091	NÔNG MINH ĐẠT	12/01/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A01	01	1	8	7	7	24,75
393	12008869	TRIỆU THANH MAI	14/10/2002	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	9	7,25	7,75	24,75
394	18000166	NGUYỄN THỊ HIỀN	11/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8,2	6,5	7,25	24,70
395	10007592	PHÙNG THỊ TUYẾT NHUNG	05/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	8	7,75	6,2	24,70
396	14011272	TÔNG THỊ HỒNG THÁI	01/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	8,6	5,75	7,6	24,70
397	13006241	NGUYỄN THỊ THANH HẢO	28/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,4	7,75	7,75	24,65
398	26021446	NGUYỄN THỊ DUYÊN	16/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2NT	8,6	7,75	7,75	24,60
399	17005989	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	17/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	8,6	8,25	7	24,60
400	12011302	DƯƠNG NGỌC HOÀNG	27/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		1	7,8	8,25	7,75	24,55

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
401	06001642	LÝ VĂN TÚ	27/02/2003	Nam	Sư phạm Toán học	D01	01	1	7,4	8	6,4	24,55
402	01078914	NGUYỄN THỊ NGÀ	28/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	9	7,75	7,5	24,50
403	18002261	TRẦN THỊ NHUNG	28/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8	7,75	8	24,50
404	01086192	TRẦN ANH TUẤN	31/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2	9	7,25	8	24,50
405	08002360	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	07/06/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		1	8,2	7,75	7,75	24,45
406	12000582	PHẠM HỒNG MAI	29/08/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,2	8	8	24,45
407	22009956	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THANH	26/11/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		2NT	8,2	6,75	9	24,45
408	23004279	NGUYỄN THỊ LAN	16/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,4	7,75	7,5	24,40
409	25014188	NGUYỄN THỊ THƯ	12/01/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2NT	8,4	7,25	8,25	24,40
410	09002810	QUAN THỊ HIỀN	19/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,6	7,25	6,75	24,35
411	15011395	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	12/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	7,2	8	8,4	24,35
412	12001306	NGÔ LAN ANH	18/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,8	7	8,25	24,30
413	01085322	NGUYỄN THẾ ĐỨC	23/07/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2	8,8	7,25	8	24,30
414	12003734	DƯƠNG THÚY HẰNG	06/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,8	8,25	7	24,30
415	22013049	TRƯƠNG KHÁNH HUYỀN	02/01/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		2NT	8,6	7	8,2	24,30
416	12014224	NGUYỄN THU TRÀ	13/06/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	7,8	7,75	8	24,30
417	17004405	BÙI PHƯƠNG ANH	06/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8	8,25	7,75	24,25
418	06003433	NGUYỄN THU HẰNG	15/05/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		1	7	8,5	8	24,25
419	18009880	VŨ THỊ KHÁNH LINH	17/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	9	7,25	7,25	24,25
420	12000587	HÀ ĐỨC MẠNH	11/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A01		2	8,2	7	8,8	24,25
421	12000024	LÊ ĐỨC ANH	12/11/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A01		2	8,2	6,75	9	24,20
422	26016664	LÊ KIM CHUNG	05/10/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2NT	8,2	7,75	7,75	24,20
423	12003126	BÙI QUANG HUY	08/05/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2	9,2	6,5	8,25	24,20
424	12011897	CÙNG THỊ TRÀ MY	21/09/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	2	8,2	6,25	7,5	24,20
425	12003253	HOÀNG THANH NGÂN	30/11/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,2	7,75	8	24,20
426	12008969	NGUYỄN THANH TÂM	18/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,2	7,25	8	24,20
427	12015527	GIÁP THỊ THỰC TRINH	19/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01		2	8	6,75	9,2	24,20
428	12009154	TRỊNH THỊ PHƯƠNG ANH	20/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,4	7	8	24,15
429	18008211	LÃ THỊ THU HÀ	18/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,4	7	7	24,15



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
430	12008030	TRẦN QUANG NGỌC	02/03/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00		2	8,4	7,75	7,75	24,15
431	12007159	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	18/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8,6	6,75	8,5	24,10
432	10005992	HÀ THỊ CHI	21/06/2002	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8,6	6,5	6,25	24,10
433	13003526	VƯƠNG KHÁNH HUYỀN	16/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	7,6	7,5	8,25	24,10
434	26010027	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	25/08/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		2NT	8,4	7	8,2	24,10
435	12010723	NGÔ THANH TÂM	03/07/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2NT	8,6	7,75	7,25	24,10
436	12002022	LƯU ĐỨC TÙNG	26/09/2003	Nam	Sư phạm Toán học	A00	01	1	7,6	5,75	8	24,10
437	19011062	VŨ THỊ VÂN	06/02/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2NT	8,6	7,25	7,75	24,10
438	12001184	HOÀNG PHƯƠNG MAI	19/10/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	D01	01	1	8	6,5	6,8	24,05
439	13006797	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	01/05/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		1	8,8	6,5	8	24,05
440	12013650	TRẦN THỊ BÍCH ĐÀO	02/01/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2NT	9	7,5	7	24,00
441	12007883	DƯƠNG THU HUYỀN	29/08/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00		2	8	7,25	8,5	24,00
442	12013241	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	03/12/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A01		2	8,4	7,75	7,6	24,00
443	12001264	HOÀNG THỊ THU TRÀ	14/03/2003	Nữ	Sư phạm Toán học	A00	01	1	8	6,25	7	24,00
444	11001653	MẠCH THỊ NGỌC	20/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,75	8,25	8,75	28,50
445	12001368	NÙNG A CHÚC	24/03/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8	8	9,5	28,25
446	12008874	TRẦN ĐỨC MẠNH	15/10/2002	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,75	9,25	9,5	28,25
447	18008152	LÒ BÍCH DIỆP	12/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,5	7	8,75	27,00
448	12002791	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	01/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,25	8,75	8,25	27,00
449	12006299	LÔI QUỐC TRUNG	26/04/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,25	8	9	27,00
450	11002644	LÊ HẢI YẾN	11/06/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	9	6,75	8,5	27,00
451	12016189	ĐOÀN HUYỀN NHUNG	11/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8,75	8,5	8,75	26,75
452	06000993	NÔNG THỊ BÍCH THU	07/04/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	7	8,75	26,75
453	01059721	HOÀNG THỊ KIỀU LOAN	30/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8	8	7,75	26,50
454	12004089	BÙI HẢI NGUYỆT	10/08/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8	9,5	8,75	26,50
455	18010063	PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH	11/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	07	1	8	9	7,75	26,50
456	14007098	ĐẶNG QUỐC TUẤN	06/05/2002	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8	9	8,75	26,50
457	12014336	NGUYỄN THỊ XUÂN	24/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8	9	9	26,50
458	12001381	NGUYỄN THỊ QUỲNH DIỄM	08/09/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	7,25	8,75	26,25

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
459	11002848	CHU THỊ THU HƯƠNG	04/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,5	8,25	8,75	26,25
460	12013980	NGUYỄN HOÀNG NGÀ	14/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	6,25	9	26,25
461	18018559	NÔNG THỊ PHƯƠNG	07/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	8,25	7	26,25
462	12002039	VI LỆ UYÊN	12/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	6,75	8,5	26,25
463	23000691	QUÁCH THỊ BÌNH	01/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,75	6,5	8	26,00
464	12005856	HOÀNG THỊ BẮC GIANG	22/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	7	8,75	26,00
465	10006170	LÂM THỊ HƯỜNG	17/10/2002	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,5	8	8,75	26,00
466	11000127	TRIỆU THỊ LOAN	01/09/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8	6,5	8,75	26,00
467	17007684	ĐẶNG THỊ KIỀU TRANG	11/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8,25	9,25	8,25	26,00
468	01058473	HÀ THỊ DIỄM	12/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,25	7,75	8	25,75
469	12015722	LÃNG THỊ HỒNG	01/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	7,25	8	25,75
470	12007327	NGUYỄN TRUNG KIÊN	19/12/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	7,75	9,5	8,25	25,75
471	07001758	CHÈO THỦY LINH	07/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,5	6	8,5	25,75
472	12006118	NGUYỄN THỊ KIỀU NHI	22/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	7	7,75	25,75
473	12014086	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	02/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8,5	8,5	8,25	25,75
474	01093279	VŨ HOÀNG UYÊN	27/08/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	9	7,75	8,75	25,75
475	17015899	ĐỖ CẨM VÂN	11/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8,5	8	9	25,75
476	10001343	HOÀNG VĨNH BẢO	04/08/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,75	8,5	7,5	25,50
477	12014044	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	10/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8,25	8,5	8,25	25,50
478	12003164	ĐINH THU HƯỜNG	17/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01		2	8,2	8,5	8,4	25,35
479	27004679	NGUYỄN ĐÌNH HÀ VI	07/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01		2	8,6	8,5	8	25,35
480	12004200	DƯƠNG PHƯƠNG THẢO	01/09/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01		2	8,4	8,25	8,4	25,30
481	22002889	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	11/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8,25	8	8,5	25,25
482	28018981	LÊ VĂN LONG	09/05/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8	8,25	8,5	25,25
483	12002853	HÀU THỊ HỒNG NHUNG	09/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	6,75	8,25	25,25
484	12008090	ĐÀO THỊ QUYÊN	17/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8,5	9	7,5	25,25
485	12010739	TẠ THỊ THẢO	08/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8	8	8,75	25,25
486	17014667	TRẦN ANH THƯ	19/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,75	7,75	9	25,25
487	11000911	NÔNG THU TRÀ	27/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	7	7,25	25,25

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
488	09006863	VŨ THU PHƯƠNG	21/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01		1	7,4	8	9	25,15
489	17007821	PHẠM THUỶ CHI	22/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D14		2	8,5	7,75	8,6	25,10
490	21016311	NGUYỄN VŨ NGỌC ÁNH	21/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8,25	8	8,25	25,00
491	06001439	BÙI THỊ MỸ DIỆU	04/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	6,75	7,25	25,00
492	11002447	HOÀNG THỊ DƯƠNG	21/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,75	5,75	7,75	25,00
493	01065417	MA THỊ LAN	18/09/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	6,25	7,75	25,00
494	28008903	VI NGUYỄN MẠNH	27/08/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8	7,5	6,75	25,00
495	23007384	QUÁCH DUY THÀNH	16/11/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	6	8,5	25,00
496	18005690	NGUYỄN THỊ THẢO	19/08/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,25	7,75	9,25	25,00
497	01065690	CAO MINH THƯ	28/09/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,75	7	8,5	25,00
498	01091602	ĐẶNG QUỲNH TRANG	21/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8	8,75	8	25,00
499	12009062	NGUYỄN ANH TÚ	08/05/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7	8	9,25	25,00
500	36000779	PHẠM NGUYỄN TRIỆU HUY	01/12/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	D01		1	7,8	7,5	8,8	24,85
501	12001636	ĐẶNG MÙI KIỀU	06/06/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	7	7,5	24,75
502	10005585	HOÀNG NGỌC NHI	29/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8	6,75	7,25	24,75
503	12001213	NGUYỄN THẢO NHI	12/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	7,25	7	24,75
504	06004445	HOÀNG THỊ THU	16/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	7	7,25	24,75
505	01051097	PHAN PHƯƠNG THÙY	23/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	06	2	7,5	7	9	24,75
506	23008082	TRẦN THỊ THƯ	22/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,5	7,5	9	24,75
507	23009165	NGUYỄN THỊ TỔ UYÊN	20/02/2002	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,25	7	7,75	24,75
508	17006931	ĐẶNG THỊ YẾN	04/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	6,75	7	24,75
509	11001093	NÔNG THỊ HỒNG HẠNH	26/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01	01	1	6,8	7,5	7,6	24,65
510	12008575	PHẠM THỊ CHÂM ANH	09/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8,5	7	8,25	24,50
511	09006559	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	13/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8	7,75	8	24,50
512	12013730	TRẦN THỊ THU HIỀN	29/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	7,75	8,25	8	24,50
513	18008923	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	22/08/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,75	7,25	8,75	24,50
514	12011014	NGHIÊM THỊ TÙNG LÂM	01/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,5	5,75	7,5	24,50
515	09002664	NÔNG THỊ LÊ	20/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	6,5	7,5	24,50
516	15009558	TRẦN TRUNG NAM	09/08/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	6,75	8,75	8,25	24,50

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
517	06002885	LƯƠNG THỊ NHƠN	22/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,25	7,75	7,75	24,50
518	15009063	NGUYỄN THỊ KHƯƠNG NHUN	20/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	7,5	8,25	8,25	24,50
519	12014128	NGUYỄN THỊ THAO	28/08/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8	7,5	8,5	24,50
520	11002900	HOÀNG THỊ THẨM	13/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7	6,25	8,5	24,50
521	23007977	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	25/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	7,5	6,5	24,50
522	11001466	NÔNG THU THUYẾT	08/08/2002	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7	7	7,75	24,50
523	21019003	VŨ THỊ THANH XUÂN	14/06/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8,75	7,25	8,25	24,50
524	11002929	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	15/08/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,5	7	9,25	24,50
525	12002186	KHƯƠNG THỊ KHUYÊN	21/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01	01	1	7	7,5	7,2	24,45
526	17007032	NGUYỄN HÀ CHI	01/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	D01		2	7,2	8,75	8,2	24,40
527	05003266	HOÀNG THỊ ÁNH	07/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	6	8	24,25
528	15006973	ĐỖ THỦY DƯƠNG	24/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8,25	6,75	8,5	24,25
529	13006970	NGUYỄN THỊ HẬU	02/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7	5,75	8,75	24,25
530	17003742	HOÀNG THỊ HOA	23/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8,75	7	7,75	24,25
531	17001351	PHẠM THỊ HOA	20/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8,25	6,75	8,75	24,25
532	17005360	LƯU THỊ HÒA	04/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8,25	7	8,75	24,25
533	12005980	ĐỖ THỊ THU HƯỜNG	04/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	6,75	7	7,75	24,25
534	06003538	ĐÀM THUỶ LINH	28/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	6,25	7,75	24,25
535	12001765	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	06/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	06	2	7,5	7,5	8	24,25
536	17001992	LÊ BÍCH NGỌC	10/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8	7,5	8,25	24,25
537	08002503	GIẢNG THỊ NHANH	27/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	5,75	8	24,25
538	10001019	LÃNG THỊ HỒNG NHUNG	30/04/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7	7,25	7,25	24,25
539	10009446	LÂM NHƯ QUỲNH	09/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7	6,5	8	24,25
540	17004950	LÊ PHƯƠNG THANH	02/12/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8,5	7,25	8,25	24,25
541	11001700	TRIỆU THỊ THẨM	29/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	6	8	24,25
542	17005665	TRƯƠNG THỊ HUYỀN THÔNG	21/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8	8	8	24,25
543	17010851	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/07/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8,5	7	8	24,25
544	18002608	LÊ MINH HOÀNG	07/09/2002	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	D01		1	7,8	8,75	6,8	24,10
545	05005454	XIN THỊ CHÂN	25/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,75	6,75	6,75	24,00

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
546	12002696	TRẦN THỊ CHI	19/03/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8,25	6,5	8,5	24,00
547	18017051	NGUYỄN THANH HẢI	29/08/2003	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8	7,25	8	24,00
548	12013754	LÊ THỊ NGỌC HOÀI	01/11/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2NT	8	7	8,5	24,00
549	62005410	PHẦN LÁO LỖ	13/04/2002	Nam	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,25	6,5	7,5	24,00
550	07001061	ĐINH THỊ LÝ	14/02/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,5	8	7,75	24,00
551	13006394	HOÀNG THỊ HÀ NGÂN	26/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	6,25	7,5	24,00
552	12001801	NÔNG THỊ THÚY NUƠNG	24/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	7,5	6,5	7,25	24,00
553	12001817	LÃ THỊ PHƯƠNG	24/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	1	8,25	5,25	7,75	24,00
554	18008553	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	16/10/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,75	6,25	9,25	24,00
555	12012059	VI THỊ THU THẢO	17/04/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00	01	2	7,5	7,75	6,5	24,00
556	19001624	LƯU THU THỦY	06/05/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		2	8	7,25	8,5	24,00
557	18010796	TÓNG HUYỀN TRANG	30/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,75	7,25	8,25	24,00
558	12002307	BÙI THỊ TỎ UYÊN	10/06/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	8	9,25	6	24,00
559	18004430	BÙI THỊ YẾN	16/01/2003	Nữ	Sư phạm Ngữ Văn	C00		1	7,75	7	8,5	24,00
560	06003635	NÔNG VIỆT QUANG	29/08/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,2	7,75	9,8	28,66
561	62004368	LÒ THỊ HIỀN	22/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8	8,75	8,6	28,21
562	06000007	PHAN THỊ BÌNH	09/01/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,8	7,25	9,4	28,14
563	10003661	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	15/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8	8	8,8	27,95
564	12004558	NGUYỄN NGỌC HOÀI	18/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D09		1	8,8	9,75	8,8	27,86
565	11002397	LÊ THỊ MINH THU	04/05/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,8	8	8,8	27,80
566	06000723	HOÀNG NGỌC HÀ	27/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,2	8	9	27,65
567	11000661	PHẠM THU HUYỀN	15/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	6,2	7,75	9,6	27,61
568	12001823	TRIỆU THỊ PHƯƠNG	17/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	7,75	9	27,61
569	12009882	LÊ THÚY TRANG	29/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	06	2	8,2	8,5	9	27,28
570	11000990	GIA THỊ ÁI	07/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8,2	7,25	8,6	27,24
571	12000908	TRẦN THỊ HỒNG THÚY	20/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		2	8,2	8,5	9,6	27,18
572	17002214	HOÀNG THỊ HÀ	20/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,2	8,5	8,4	27,13
573	09006716	LÊ KHÁNH LINH	28/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,4	7,5	9,6	27,08
574	09000060	QUAN VIỆT HÀ	28/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8,4	8	8	27,05



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
575	11001269	TRIỆU THỊ MAI PHƯƠNG	04/03/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,6	8	8,4	27,05
576	18004406	DƯƠNG THỊ VÂN	19/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,2	8,75	9	26,96
577	11001536	NGUYỄN VIỆT HÀ	20/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,4	9,25	7,8	26,94
578	10002691	HOÀNG THỊ THUẬN	07/05/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,2	8,25	8,4	26,94
579	11002464	VŨ HƯƠNG GIANG	09/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D09		1	8,4	9,25	8,6	26,89
580	11000123	MÃ THÙY LINH	22/03/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8	8	8	26,75
581	14008181	QUẢNG SÁNG ĐẠT	28/04/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	8	8,75	7,6	26,71
582	12003149	TRẦN THỊ THU HUYỀN	10/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,6	8,25	9,2	26,69
583	18015933	CHU THỊ HẢO	03/02/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2NT	8,2	7,5	9,6	26,68
584	12014422	NGUYỄN THỊ HOA DUNG	26/06/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,8	8,75	9	26,66
585	18013715	NGUYỄN THỊ KIM CHI	11/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,4	7,25	9,4	26,59
586	18012776	NGUYỄN LÊ MAI	09/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,8	8,25	9,2	26,59
587	12009106	NGUYỄN HẢI YẾN	14/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,2	8,25	9	26,59
588	12003873	NGUYỄN NAM KHÁNH	03/01/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D09		2	7,2	9,5	9,2	26,58
589	17004029	VŨ PHƯƠNG LINH	21/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,4	7,5	9,6	26,58
590	12005884	VƯƠNG THỊ HẰNG	19/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,6	7,25	8,4	26,49
591	17010661	PHẠM THỊ HÀ MY	18/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,8	8,5	9	26,48
592	09001085	TẠ THẢO QUYÊN	14/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	7,4	8,5	9,2	26,48
593	12015860	DƯƠNG THỊ THANH THÚY	06/06/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	7,4	8,5	9,2	26,48
594	12016163	PHẠM YẾN LY	14/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,6	8,25	9,2	26,44
595	12004550	NGUYỄN THANH HOA	27/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	9,2	7,75	8,6	26,36
596	18011908	VƯƠNG THỊ KHÁNH LY	27/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	8,2	8,75	8,6	26,36
597	18009236	HOÀNG NGỌC VIỆT	16/08/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8,2	7,25	8	26,34
598	12001970	CHU HUYỀN TRANG	24/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,8	8	7,8	26,30
599	12013572	NGUYỄN THẢO CHI	13/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2NT	8,2	7,75	9,2	26,26
600	10000678	TRỊNH ĐĂNG DŨNG	21/08/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	6,75	8,6	26,26
601	11001699	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	09/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	7,5	8,2	26,23
602	18004329	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	21/05/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8	8,75	8,6	26,21
603	08001613	PHAN KIM THỦY	02/10/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8,2	8,25	7,4	26,19

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
604	11001598	HOÀNG BẠCH LAN	01/11/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,2	8	8	26,15
605	17005029	DƯƠNG THU TRANG	28/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8	8,5	9	26,13
606	12008638	NGUYỄN THỦY YẾN DƯƠNG	03/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,4	7	9,2	26,10
607	12004719	VŨ THỊ KHÁNH LY	26/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,6	8	8,6	26,10
608	19002198	TRẦN THỊ HUỆ PHƯƠNG	12/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D09		2	7,8	8,25	9,2	26,09
609	18009593	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/02/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	7,8	8,75	8,6	26,06
610	12003051	PHẠM ÁNH DƯƠNG	25/05/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		2	8	8	9,2	26,05
611	17011387	PHẠM PHƯƠNG NHI	06/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	7	9,8	26,05
612	18018398	LÂM THỊ KIỀU LINH	17/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	7,25	8,2	26,04
613	18005423	TRẦN MAI ANH	28/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,8	8,5	8,2	26,03
614	18018305	NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ	22/09/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8	7,5	9,4	25,98
615	18020062	TRẦN MINH NGUYỆT	30/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,4	7,5	9,2	25,98
616	18007260	NGUYỄN TRẦN QUỲNH MAI	02/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,2	8	9,2	25,95
617	10000086	TRẦN TÀI ANH ĐÀI	09/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,4	7,75	9,2	25,91
618	10007173	VI THỊ HẢI ÁNH	27/09/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	5,8	8,25	8,4	25,89
619	19010285	NGUYỄN THỊ THANH	12/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2NT	8	8,25	8,8	25,89
620	12001167	LƯU THỊ HOÀNG LAN	25/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8	8	7,4	25,85
621	12009377	TRẦN THỊ THU HOÀI	16/06/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,8	8	8,8	25,80
622	12004882	BÙI THỊ THANH THANH	10/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8	7	9,2	25,80
623	21010571	HOÀNG QUỐC VIỆT	07/11/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D09		1	6,4	9	9	25,80
624	12000183	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	02/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,6	8,25	8,6	25,79
625	23003414	LÊ TRẦN VIỆT HÙNG	08/09/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	6,5	8,4	25,78
626	07000759	HÀ THỊ HỤNG	09/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	5,8	9,25	7,8	25,74
627	18000285	HOÀNG THỊ LY	02/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	8	7,6	25,70
628	12016709	LƯỠNG ANH TUẤN	04/06/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	6,8	7	8,4	25,70
629	17007207	NGÔ THỊ THANH HIỀN	14/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8	8,25	8,8	25,64
630	12004211	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG TH	12/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	8	9	25,60
631	17009300	BÙI ANH THU	06/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,2	8,75	8,4	25,56
632	01052933	NGUYỄN THỊ YẾN	24/05/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,4	7,75	8,8	25,56

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
633	07003300	LÝ THỊ LAI	13/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,2	8	7,6	25,55
634	17008013	PHAN THÀNH LỘC	17/05/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	6,4	8,5	9,4	25,53
635	11000135	VI THỊ CẨM MÂY	28/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7	6,5	8,4	25,48
636	09001248	NGUYỄN MINH ANH	29/05/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,2	7,75	9	25,46
637	06004363	NÔNG THỊ LAN	20/05/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,6	8,25	7,2	25,44
638	11001444	MA CẨM PHONG	05/04/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,4	9,25	6,8	25,44
639	18003981	HÀ MAI LINH	02/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,4	7,5	9	25,43
640	18019875	THÂN KIM HỒNG	19/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		2	7,8	8,5	8,6	25,38
641	09006665	NGUYỄN THANH HUỖN	20/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,4	7	9,2	25,35
642	19001143	TRỊNH THIÊN AN	23/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	6,4	8,25	9,4	25,34
643	12000782	PHẠM NHƯ QUỲNH	18/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8	8,25	8,6	25,34
644	17004751	TRẦN THỊ TRANG LINH	16/08/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	6,6	8	9,4	25,30
645	18013396	NGÔ KHÁNH LINH	20/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	7	8,5	8,6	25,28
646	17009568	LẠI NGUYỆT HÀ	21/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,4	8,5	8,2	25,23
647	12003227	PHẠM XUÂN MAI	24/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	7,5	9	25,23
648	12008599	NGHIÊM HOÀI CHÂM	13/11/2002	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,2	7	9,2	25,20
649	13000966	MAI XUÂN TIỀN	29/03/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,4	6	9,6	25,20
650	12000688	MAI THẢO NGUYỄN	17/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8	8	8,6	25,15
651	21015446	LÊ THÚY QUỲNH	26/06/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,6	8	8,8	25,15
652	01071187	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	28/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	7,75	8,8	25,11
653	17003448	LÊ DUY KHÁNH	17/05/2002	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	7,75	8,8	25,11
654	23002969	BÙI MINH HÒA	31/08/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	6	8,2	25,10
655	17003103	ĐÀO THU HƯƠNG	16/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,8	7	8,8	25,05
656	09002828	ĐÀO MAI HUỆ	13/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	7,5	7,4	25,03
657	12003355	LÊ THU THẢO	24/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	06	2	6,4	8,5	8,4	25,03
658	01071846	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	21/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7	8,75	8,6	24,96
659	05002093	HOÀNG THỊ TƯƠI	13/03/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10	01	1	7,6	8	7	24,95
660	18001482	NGUYỄN DANH MINH	20/03/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8	8,25	8	24,94
661	12004911	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	22/03/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,2	8,25	8,4	24,94

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
662	12015014	ĐẶNG THỊ KIM DUNG	06/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	7,5	8,8	24,93
663	12004752	NGUYỄN THỊ MY	20/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,2	8	8	24,90
664	18018243	ĐUỜNG THỊ MINH HẰNG	08/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	6,4	7,25	9,6	24,89
665	21015691	TRƯỜNG PHƯƠNG ANH	14/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2NT	8,2	7,5	8,4	24,88
666	08003615	PHẠM THIÊN HÀ	06/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,6	7,75	8,4	24,86
667	17013183	NGUYỄN CẢNH SƠN	07/08/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,2	6	9,8	24,85
668	06004608	HOÀNG THỊ KIỀU	05/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	6,4	8,25	7,4	24,84
669	09005512	ĐỒNG ĐỨC HẬU	10/11/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8,2	7,5	8,2	24,83
670	09000897	PHẠM TRUNG KIÊN	01/12/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	6,6	5,5	10	24,83
671	15007844	NGUYỄN SƠN DƯƠNG	24/10/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D09		1	4,8	9,25	9	24,79
672	19003936	ĐỖ QUỲNH PHƯƠNG	14/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		2NT	7	8,5	8,4	24,73
673	19002249	HÀN MINH TÂM	04/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,2	8	8,2	24,70
674	18004295	DƯƠNG THỊ THÙY	20/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	7,4	9,25	7,6	24,64
675	18019247	NGUYỄN THẢO LINH	24/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,8	7	8,8	24,55
676	10007852	HOÀNG THỊ XUÂN	18/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8	7	7	24,50
677	12001976	LÂM HUYỀN TRANG	15/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	8	5,75	7,6	24,46
678	23005656	PHẠM THẢO NGÂN	01/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	6,4	8	8,6	24,45
679	12013187	NGUYỄN THANH HUỆ	05/03/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		2	6,8	9	8,2	24,40
680	17015935	NGUYỄN ĐỨC MAI ANH	01/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	6,2	8,5	8,4	24,38
681	12013307	ĐỒNG THỊ THẢO NGÂN	29/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,6	7,75	8,4	24,36
682	08002881	HOÀNG THỊ XUÂN	04/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	7,4	7	7,2	24,35
683	26013803	ĐỖ THỊ ĐOAN TRANG	21/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2NT	7,4	6,75	8,8	24,31
684	14009372	NGUYỄN NGỌC BẢO	12/07/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	8	9	7,2	24,30
685	05004873	HỒ THANH MAI	09/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	6,6	8	8,4	24,30
686	18010488	NGÔ THỊ KIM HỒNG	16/07/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,2	7,75	8,2	24,26
687	18017831	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	19/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	8	7,75	7,8	24,26
688	12001278	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	09/02/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,2	7,75	8,2	24,26
689	25014191	PHẠM MINH THƯƠNG	18/04/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		2NT	7,4	9	7,6	24,20
690	09008541	NINH VĂN TRUNG	16/06/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	6,8	9,25	7,6	24,19

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
691	05002051	PHẦN THỊ MINH	09/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	6,8	7,75	7	24,16
692	17015143	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	12/01/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	5,6	8	8,8	24,15
693	03007369	NGUYỄN HOÀNG THÀNH	10/12/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	7,8	7	8,2	24,15
694	09002483	TRẦN MINH THU	10/12/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	6,8	8	8,2	24,15
695	18018160	ĐỖ HOÀNG DƯƠNG	13/11/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,2	7	8,8	24,10
696	17004663	LƯƠNG NGỌC HUYỀN	10/10/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,4	7	8,2	24,10
697	01093865	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	21/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	7,2	7	8,8	24,10
698	12001383	MÃ THỊ DIỆP	13/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01	01	1	6,4	7,25	7,4	24,09
699	12004783	NGUYỄN HỒNG NGỌC	20/11/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D10		1	8,4	7,5	7,6	24,08
700	27001692	TRẦN THỊ HOA	28/09/2003	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2NT	8,2	8	7,6	24,05
701	01076881	HỒ MINH QUÂN	04/01/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		2	8,2	7,5	8	24,03
702	18000655	DƯƠNG TRUNG HIẾU	20/12/2003	Nam	Sư phạm Tiếng Anh	D01		1	6,8	7	8,6	24,00
703	12001196	NÔNG VĂN NAM	05/02/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8,5	9,5	9,5	30,25
704	08006369	MA THỊ SUA	20/04/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8,5	8,5	9,75	29,50
705	62003374	LÝ TIÊU LONG	15/06/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7	9	9,5	28,25
706	11002108	LÂM DIỆU HIỀN	12/12/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	8	8,75	8,25	27,75
707	12002899	ÂU BÍCH THUY	18/03/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8	7	10	27,75
708	12006078	ÂU DƯƠNG NAM	25/03/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7	8,75	9	27,50
709	06002492	NÔNG THỊ NGỌC ÁNH	13/05/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,75	7,75	10	27,25
710	14006104	PHÀNG A DÊ	23/04/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,5	9	9	27,25
711	62002484	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	16/06/2002	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	8,5	8	10	27,25
712	14006338	HÀ THÀNH LÂM	19/01/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,25	8,5	9,75	27,25
713	18009109	ĐÀO THỂ SƠN	09/05/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	8,25	8,5	9,75	27,25
714	23001785	PHÙNG VĂN ĐẠT	04/06/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	8,5	8,5	7,25	27,00
715	62005391	NGÀI LÔ HÓA	08/03/2002	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8	7,75	8,5	27,00
716	10005444	HOÀNG KHÁNH HUÂN	12/07/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7,75	9	7,5	27,00
717	08002822	THÀO THỊ SINH	05/06/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,5	9,25	8,5	27,00
718	09006092	ĐẶNG THỊ BÍCH THUY	01/06/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,75	8	9,5	27,00
719	28029322	LÊ THỊ THỦY TIỀN	04/08/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	8,5	8,5	9,5	27,00



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
720	62003556	HỒ A VÀNG	25/05/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7	8,75	8,5	27,00
721	05001079	CÙNG VĂN VƯỢNG	02/08/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7	9	8,25	27,00
722	17006479	PHÙNG THANH HƯƠNG	01/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7,25	8	8,75	26,75
723	06001292	TRIỆU THỊ MAI	12/06/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	7,75	6,75	9,5	26,75
724	12014239	NGUYỄN THỊ TRANG	02/09/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	7,75	8,5	10	26,75
725	09003996	THẢO SEO VU'	03/05/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7,5	8,25	8,25	26,75
726	28017910	NGUYỄN VĂN ĐẠT	03/04/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	8,5	8,75	8,75	26,50
727	17002270	LA THỊ LOAN	24/09/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	7	7,25	9,5	26,50
728	10006804	DƯƠNG THU PHƯƠNG	27/11/2002	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	8,25	7,75	7,75	26,50
729	18008762	NGUYỄN VIỆT BẮC	05/06/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	7,25	8,5	9,75	26,25
730	18002599	NGUYỄN THỊ HOÀ	10/07/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	6,5	9	10	26,25
731	06000493	LÝ VĂN VỸ	05/07/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	5,25	9,25	9	26,25
732	01065564	BÙI TIỀN LƯU	24/10/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,75	8	8,5	26,00
733	07001160	LÒ VĂN TRƯỜNG	14/09/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,25	9,25	7,75	26,00
734	18004410	NGUYỄN THỊ VÂN	05/11/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	D14		1	8,25	9	7,8	25,80
735	12012237	TRIỆU MINH ANH	26/08/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8	7,75	7,25	25,75
736	24004865	VŨ THỊ HẰNG	29/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	7,25	8	10	25,75
737	17006379	HOÀNG THỊ HIỀN	14/02/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	8	7	8	25,75
738	18000670	LÊ THỊ HỒNG	01/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	8,5	8,75	7,75	25,75
739	12013864	BÙI VĂN KIÊN	28/04/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	7,25	8,5	9,5	25,75
740	10006264	HOÀNG THỊ MINH	10/10/2002	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,5	8,25	8,25	25,75
741	06004409	LƯƠNG THỊ NƯƠNG	12/03/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,5	8,75	7,75	25,75
742	14008434	SÔNG A PHỆNH	15/09/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7,5	8	7,5	25,75
743	11001723	HOÀNG THU THỦY	02/02/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,5	7,25	9,25	25,75
744	12014191	NGÔ THỊ ANH THƯ	13/05/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	6,75	8,75	9,75	25,75
745	09002909	SẦM THỊ TRINH	15/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	7,5	5,75	9,75	25,75
746	09008095	NGUYỄN QUỐC VIỆT	01/01/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	7,25	9	8,75	25,75
747	17006978	NGUYỄN MAI ANH	05/08/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00		2	7,5	9	8,75	25,50
748	12010450	VŨ THỊ DUYÊN	21/11/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	7,25	7	8,5	25,50

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
749	11001440	TRIỆU BÍCH NGỌC	25/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6	7,5	9,25	25,50
750	05002060	LỤC THỊ NHUNG	02/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,25	7	9,5	25,50
751	11002204	TRIỆU THỊ PHƯƠNG	25/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8,5	5	9,25	25,50
752	25016776	TRẦN QUANG THIÊN	03/06/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		2NT	7,5	8,75	8,75	25,50
753	09004879	ĐINH THU HƯƠNG	03/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	7,25	6,75	8,5	25,25
754	12016941	NGUYỄN ANH TÚ	12/02/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7	8,25	7,25	25,25
755	18018786	LÝ THỊ VÂN	24/03/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,75	7	8,75	25,25
756	09004394	PHẠM THU CÚC	19/06/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	8,5	8	7,75	25,00
757	09004643	HOÀNG THỊ NHUNG	13/09/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,25	7	9	25,00
758	12006381	NGUYỄN PHẠM TUẤN ANH	05/05/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	8	7,25	8,75	24,75
759	06001449	BAN THÙY DƯƠNG	01/06/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7	6,25	8,75	24,75
760	12016775	ĐINH THỊ TRÀ GIANG	02/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	6,75	6,25	9	24,75
761	18005028	TỔNG KIM HOÀNG	06/05/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	6,75	8,25	9	24,75
762	10006793	ĐỖ QUỲNH NHƯ	03/08/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	7	9	8	24,75
763	12002633	NGUYỄN THỊ TRANG	03/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	7,5	6,5	10	24,75
764	13005131	ĐÀO HIỀN VINH	11/09/2002	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	7,25	8,75	8	24,75
765	12006453	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG	02/08/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	7	7,75	9	24,50
766	12007710	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	25/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2	7,25	7,5	9,5	24,50
767	18009755	BÙI QUỐC HUY	28/01/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	7	8,25	8,5	24,50
768	06001533	TẠ KHÁNH LINH	02/09/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	5,75	9	9	24,50
769	25007826	PHẠM TRÀ LY	03/03/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	8	6,75	9,25	24,50
770	14003387	BẠC CẨM NGHIỆP	08/05/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,5	7,25	8	24,50
771	23006813	HÀ THÚY QUỲNH	01/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	5,75	6,25	9,75	24,50
772	22008006	NGUYỄN THỊ THANH	29/08/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	8	7	9	24,50
773	23001901	TRIỆU VĂN ĐÔNG	20/09/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,25	7,5	7,75	24,25
774	10007002	TRẦN TRUNG HIỆP	18/10/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	7,25	8,25	8	24,25
775	11002749	TRẦN BẢO HOÀNG	22/07/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7,5	6	8	24,25
776	12015767	NGUYỄN DƯƠNG PHƯƠNG LINH	15/04/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	6,75	8	8,75	24,25
777	09007363	NGÔ THỊ KIM QUY	03/05/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		1	7	7	9,5	24,25

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
778	18000398	LÝ THỊ HƯƠNG SEN	15/01/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	7,25	6,5	7,75	24,25
779	12001864	GIÀNG A SỬ	20/10/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,5	7,25	7,75	24,25
780	12014229	DƯƠNG THỊ TRANG	29/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	7	7	9,75	24,25
781	12010090	TRẦN THU HIỀN	18/10/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2	7	7,5	9,25	24,00
782	18015383	NGUYỄN THỊ HOA	12/02/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19		2NT	6,25	8	9,25	24,00
783	08002815	PHẦN VĂN SÀU	03/02/2003	Nam	Sư phạm Lịch Sử	C00	01	1	6,5	7,5	7,25	24,00
784	18010784	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	16/04/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C00		1	6,75	7,5	9	24,00
785	23009163	LƯƠNG THỊ UYÊN	05/07/2003	Nữ	Sư phạm Lịch Sử	C19	01	1	8,25	5,75	7,25	24,00
786	11002512	PHÙNG VĂN KHẢI	20/12/2002	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	8,25	8,5	9	28,50
787	01058485	HOÀNG KHÁNH DU	06/01/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	8,25	8,5	27,00
788	11001078	BÀN THỊ HÀ	27/02/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,25	8,25	8,75	27,00
789	11000076	LÝ THỊ HỒNG	09/09/2002	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,25	8,25	8,75	27,00
790	10004832	LÝ THỊ TRANG	22/02/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	8	7	9,25	27,00
791	62004374	LÒ THỊ HÒA	05/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,75	7,75	8,5	26,75
792	13002883	THANG THỊ THU THẢO	03/01/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	8	8,5	26,75
793	06000060	VI THỊ GIANG	09/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	8	7,5	8,25	26,50
794	14010430	CÀ THỊ KIẾN	19/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,25	8,5	8	26,50
795	23007813	NGUYỄN THỊ THƠ	06/08/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	7,6	7,5	8,5	26,35
796	09000032	MA THÙY DINH	21/10/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,25	7,75	8,5	26,25
797	18000077	NÔNG VĂN DUY	17/07/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00		1	7,25	8,75	9,5	26,25
798	05001775	HOÀNG THÚY NGÀ	23/11/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6	9	8,5	26,25
799	01066192	SÙNG A NỦ	18/04/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7	8	8,5	26,25
800	18008518	NGUYỄN THỊ VIỆT PHƯƠNG	20/08/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	7,2	8	8,25	26,20
801	05002125	LÈNG XÍN ĐIỂM	14/03/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7	7,25	9	26,00
802	18017335	LÊ THỊ NGUYỆT	23/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	7	9	9,25	26,00
803	14010551	LÒ VĂN NGỌC QUYNH	04/09/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,25	7	9	26,00
804	06003236	NÔNG THỊ THI	25/07/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6,75	8	8,5	26,00
805	18003044	NÔNG THỊ HẠNH	12/08/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	7	8,25	25,50
806	18002058	TỔNG THỊ HẠNH	21/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7	6,75	9	25,50

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
807	06002899	TRIỆU VĂN PHONG	25/11/2002	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6	7,75	9	25,50
808	11001451	MA THỊ HƯƠNG QUỲNH	08/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	7,4	7,25	8	25,40
809	12014192	NGUYỄN THỊ MINH THU	02/08/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	D10		2NT	8,6	9	7,2	25,30
810	09005740	BÀN THỊ KIM CHI	06/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7	6,75	8,75	25,25
811	18001051	LƯU ĐỨC CHÍNH	10/07/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	7,5	7,5	25,25
812	14010402	TÔNG VĂN HÙNG	28/10/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7	7	8,5	25,25
813	11002871	DƯƠNG THỊ HỒNG MINH	18/10/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	5,75	7,75	9	25,25
814	27008214	PHẠM VŨ ĐĂNG	02/03/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C04		2NT	8,2	7,75	8,75	25,20
815	30015203	HỒ THỊ THANH HIỀN	08/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04		1	7,6	8,25	8,5	25,10
816	12001147	MA THỊ HOA	13/02/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	7,6	8	6,75	25,10
817	18019705	NGHIÊM NGỌC ÁNH	10/09/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		2	7,75	8,5	8,5	25,00
818	23000692	QUÁCH THỊ MỸ BÌNH	18/09/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	6,25	8,5	25,00
819	62004388	NGUYỄN NHƯ HUỲNH	06/08/2002	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00		1	8	8,5	7,75	25,00
820	10005081	ĐẶNG THUY LINH	21/04/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	8	6,25	8	25,00
821	10005161	HOÀNG LAN PHƯƠNG	28/08/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7	7	8,25	25,00
822	12012817	TRẦN THỊ QUỲNH	04/08/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	6,75	8	25,00
823	06004446	SẦM THỊ THU	03/12/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6,25	7,5	8,5	25,00
824	12014182	DƯƠNG THỊ THỦY	24/11/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		2NT	8,25	7,75	8,5	25,00
825	18003533	LÂM THỊ TRANG	14/02/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	6	8,75	25,00
826	14010287	LÒ VĂN BÓNG	01/01/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	5,25	9,25	24,75
827	18000584	THÂN THỊ CHINH	02/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	7,5	7,75	8,75	24,75
828	18003962	DƯƠNG THỊ MAI LAN	23/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	8	8	8	24,75
829	06004366	ĐÀM THỊ LỆ	22/04/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6,25	7	8,75	24,75
830	05005132	NÔNG HỒNG MAI	25/06/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	8	6,5	7,5	24,75
831	09004141	MA THỊ HỒNG THẨM	24/11/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,75	6	8,25	24,75
832	12004492	BÙI NGỌC HẢI	25/05/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C04		1	7,8	7,75	8,25	24,55
833	11000803	LỘC THỊ HOÀI NHIÊN	18/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	5,8	8,75	7,25	24,55
834	21008478	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	19/06/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04		2NT	7,8	7,5	8,75	24,55
835	11002842	HOÀNG ĐỨC HUÂN	17/04/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6	7,5	8,25	24,50

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
836	01062882	NGUYỄN THUỖ LINH	19/11/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	8	7,75	8	24,50
837	05000818	NGUYỄN HOÀNG TÂM	18/12/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6	7,75	8	24,50
838	18004800	NGUYỄN THỊ TUYỀN	21/12/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	6,75	8	9	24,50
839	17002395	HOÀNG TRẦN BẢO UYÊN	22/09/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,25	6,75	7,75	24,50
840	18013706	NGUYỄN THỊ BÌNH	26/06/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04		1	7,4	8,25	8	24,40
841	62000467	LÊ NHƯ QUỲNH	24/10/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04		1	7,6	7,25	8,75	24,35
842	08001706	HOÀNG VĂN CÔNG	18/12/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	6,25	7,75	24,25
843	62005582	HÀ TRỌNG HÙNG	28/01/2003	Nam	Sư phạm Địa Lý	C00		1	7,5	7,75	8,25	24,25
844	23005334	LÒ THỊ MÙI	16/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,75	6,25	7,5	24,25
845	13005110	VŨ TUYẾT TRINH	06/06/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	8	6,75	8,75	24,25
846	06004094	NÔNG THỊ THẢO VÂN	31/12/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	6,75	6,75	8	24,25
847	14008023	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	19/09/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04		1	7,4	7,5	8,5	24,15
848	11001717	LÝ THỊ THU THUỖ	10/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	6,4	6,25	8,75	24,15
849	10002703	HOÀNG THỊ THANH THUYẾT	27/04/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	6,4	7,25	7,75	24,15
850	08003480	LÊ PHƯƠNG ANH	15/09/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04		1	8	8	7,25	24,00
851	09001344	LƯƠNG MỸ HẰNG	15/12/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	5,75	8,5	9	24,00
852	13004617	ĐINH THỊ KHÁNH LY	23/10/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	7,5	7	8,75	24,00
853	11002870	HOÀNG THỊ MIÊN	01/01/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	7,5	6,25	7,5	24,00
854	62004703	CÀ THỊ MY	27/03/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C04	01	1	7	7	7,25	24,00
855	03017203	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH	07/05/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00		1	6,5	7,75	9	24,00
856	11002739	TRIỆU THỊ YẾN	20/06/2003	Nữ	Sư phạm Địa Lý	C00	01	1	5,75	7,5	8	24,00
857	12007611	NGUYỄN HOÀNG ANH	19/02/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,2	8,75	8	25,20
858	17012779	NGUYỄN VIỆT ANH	23/12/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	D07		2	8,2	8,25	8,4	25,10
859	18014285	NGUYỄN THỊ NGÂN	26/10/2002	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		1	8	8	8	24,75
860	11002369	DOANH THỊ NGUYỄN	03/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	7,4	7	7,5	24,65
861	12001853	PHẠM NHƯ QUỲNH	20/12/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,4	8,25	8,25	24,65
862	12003092	CAO THỊ THU HẰNG	10/01/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,8	8	7,5	24,55
863	25001020	NGUYỄN KHÁNH LONG	19/06/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	D07		2	8,2	7,75	8,2	24,40
864	10008851	TRỊNH BÙI HẢI YẾN	08/09/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,4	7,75	8,5	24,40



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
865	28010519	VŨ ĐÌNH MẠNH	20/07/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		1	8,6	6,75	8,25	24,35
866	12015882	NGUYỄN VĂN TRUNG	31/03/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	D07		1	8,6	7,5	7,4	24,25
867	18000526	LA THỊ TƯỜNG VI	17/07/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	7,2	6,25	7,75	23,95
868	19001818	NGUYỄN THỊ DUYÊN	08/06/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,8	6,75	8	23,80
869	17014078	TRẦN ĐỨC CẢNH	17/12/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	D07		1	8,2	6,75	8	23,70
870	12000686	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	16/07/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,4	6,5	8,5	23,65
871	26021731	TRẦN MINH PHƯƠNG	26/03/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	8,4	7,25	7,5	23,65
872	62000176	VI THỊ THU HÀ	17/01/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	6,8	6,75	7,25	23,55
873	12014620	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	18/04/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	7,8	6,25	6,75	23,55
874	26021348	NGUYỄN MINH ANH	10/03/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	8	7	8	23,50
875	12015116	LƯU PHƯƠNG HIỀN	20/04/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8	7,5	7,75	23,50
876	18002007	THÂN THỊ DUNG	17/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,4	8	7,25	23,40
877	17003842	ĐÀO KHÁNH CHI	03/04/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,2	6,25	8,5	23,20
878	18018900	NGUYỄN MAI CHI	27/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		2	7,8	8	7	23,05
879	12013868	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	18/02/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D01		2NT	7,8	8,25	6,4	22,95
880	15004733	NGUYỄN THỊ NGỌC MINH	15/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		1	7,2	8	7	22,95
881	25017002	HOÀNG XUÂN ĐÔNG	30/05/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	7,4	6,5	8,5	22,90
882	18009708	NGUYỄN THỊ HOÀI	09/05/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,4	7,25	7,5	22,90
883	12003304	LA THỊ NGỌC PHƯƠNG	06/05/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,4	6,5	7,75	22,90
884	18007810	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	10/04/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,6	7	7,5	22,85
885	12006744	VŨ HIỀN LINH	21/07/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,6	7,25	7,25	22,85
886	26001375	BÙI HUYỀN NGÀ	21/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		2	7,8	7,75	7	22,80
887	12008055	PHAN VĂN HOÀNG PHÚC	06/06/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		2	8	7,25	7,25	22,75
888	24007755	PHẠM THỊ HỒNG ANH	07/06/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	7,2	6,5	8,5	22,70
889	12001717	NGUYỄN NGỌC MAI	26/11/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	7,2	5,25	7,5	22,70
890	23000485	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	01/02/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	6,4	5,75	7,75	22,65
891	10008673	TRẦN PHƯƠNG THẢO	22/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,4	6	8,5	22,65
892	12009674	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	22/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	7,8	7	7,5	22,55
893	08000285	TRỊNH HOÀI LINH	09/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,2	6,75	7,75	22,45

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
894	17014701	NGUYỄN THANH TÙNG	26/12/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		1	7,2	7	7,5	22,45
895	17012910	PHẠM THU HÀ	26/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	7,6	7,25	7,25	22,35
896	12000026	LÊ THẢO ANH	27/12/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	7,8	6,75	7,25	22,05
897	12016405	VI THỊ KIM NGÂN	13/09/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07	01	1	6,6	8,25	4,4	22,00
898	06000240	LỤC THU TRANG	09/01/2002	Nữ	Sư phạm Hoá học	D01	01	1	6,6	7,25	5,4	22,00
899	12001469	NGUYỄN NGÂN HẠ	24/07/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	7,2	6	6	21,95
900	18005614	NGUYỄN THỊ NGÁT	04/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		1	6,2	8,25	6,6	21,80
901	12003320	HOÀNG TRÚC QUỲNH	06/01/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	7,8	6,75	7	21,80
902	01092374	NGUYỄN HỒNG DIỆU	20/12/2002	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8	6	7,5	21,75
903	12001332	NGUYỄN NGỌC AN	08/12/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00	06	2	7,2	6,5	6,75	21,70
904	09001331	NGUYỄN THỊ THU HÀ	31/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	5,2	7,75	8	21,70
905	12006096	VŨ VI NGHĨA	20/11/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00	01	1	8,2	4	6,75	21,70
906	12015225	NGHIÊM THỊ NGỌC KHÁNH	05/12/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,4	5,75	7,25	21,65
907	24007772	VŨ KHÁNH CHI	10/11/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	7,8	6,5	6,75	21,55
908	17001290	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	02/10/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	D01		2NT	7	7,25	6,8	21,55
909	05001426	BÙI ĐĂNG QUANG	03/09/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		1	7	5	8,75	21,50
910	12005057	VŨ NHẬT ÁNH	18/03/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	7,8	5,5	7,5	21,30
911	12000830	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	29/09/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	7,8	6	7,25	21,30
912	08000753	PHẠM THỊ HUYỀN	18/03/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	8	4,75	7,75	21,25
913	26008229	NGUYỄN MẠNH HÙNG	08/11/1998	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	7,4	5,75	7,5	21,15
914	08003768	NGUYỄN KHÁNH LY	18/07/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	7	7,25	6	21,00
915	19004257	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	15/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2NT	7,6	6	6,75	20,85
916	01040754	ĐÌNH LAN ANH	27/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		2	7,8	5,5	7,25	20,80
917	01087078	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	29/06/2003	Nam	Sư phạm Hoá học	A00		2	8,2	5,25	7	20,70
918	18016001	TRẦN THỊ THANH LAM	10/01/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		1	6,4	6,75	6,8	20,70
919	22006884	TRẦN THỊ THU	18/09/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D01		2NT	8	7,25	4,8	20,55
920	24007977	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	09/08/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D01		2NT	7,2	8,25	4,4	20,35
921	12011674	ĐẶNG THỊ THU HÀ	19/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D01		2	8	7,5	4,4	20,15
922	62000549	ĐÌNH THỊ THƯƠNG	21/10/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	A00		1	6,8	5,75	6,75	20,05

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
923	01048715	NGUYỄN ĐOAN TRANG	29/03/2003	Nữ	Sư phạm Hoá học	D07		2	7,8	6,75	5,2	20,00
924	12001595	LÝ THỊ HƯƠNG	28/12/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00	01	1	7,8	7,25	6,5	24,30
925	08003902	BÙI PHƯƠNG THẢO	27/08/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		1	6,6	8	7,5	22,85
926	12001982	NÔNG HOÀNG TRANG	26/06/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00	01	1	6,8	7,5	5,75	22,80
927	14008579	ĐÈO VĂN TIỆN	22/06/2002	Nam	Sư phạm Sinh học	B00	01	1	7	7,5	5,25	22,50
928	12001957	LƯƠNG THỊ THỦY TIÊN	01/06/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00	01	1	6,8	6,25	6	21,80
929	26018008	HOÀNG HẢI PHƯƠNG	01/05/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		2NT	8	7	6,25	21,75
930	23005866	NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	12/11/2003	Nam	Sư phạm Sinh học	B00		1	7	7,5	6,25	21,50
931	12002907	DƯƠNG THỊ HOÀI THƯƠNG	16/01/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00	01	1	5,8	6,5	6,25	21,30
932	12014130	DƯƠNG THANH THẢO	18/08/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		2NT	7,4	7	6,25	21,15
933	17013503	NGUYỄN VŨ THANH HƯƠNG	20/08/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		2	6,8	6,5	7,5	21,05
934	12015635	MAN THỊ NGỌC ANH	08/05/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		1	7,2	7,25	5,75	20,95
935	12001047	HOÀNG THỊ THU VÂN	25/09/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		2	8,2	6,75	5,5	20,70
936	28004500	NGUYỄN TẮT THÀNH	21/04/2003	Nam	Sư phạm Sinh học	B00		2	7	6,25	6,75	20,25
937	18005090	BÙI MINH KHUÊ	30/09/2003	Nữ	Sư phạm Sinh học	B00		1	7,8	5,25	5,75	19,55
938	08002813	ĐẶNG VĂN SÁNG	15/11/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A01	01	1	8,2	6,25	8,2	25,40
939	17004620	ĐOÃN ĐỨC HIẾU	20/07/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A01		2	8,6	7	9	24,85
940	01052792	CHU ÁNH NGUYỆT	05/02/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01		2	8	8,25	8,2	24,70
941	26006212	TRẦN THU PHƯƠNG	26/04/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01		2NT	8,6	6,75	8,8	24,65
942	19001999	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	10/04/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01		2	8	8	8	24,25
943	17003559	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	13/11/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01		2NT	8,2	7	8,4	24,10
944	10004531	HOÀNG CÔNG HOÀN	12/12/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A00	01	1	7	7	7	23,75
945	23005120	HOÀNG THẾ MẠNH	23/11/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A00		1	7,6	7,75	7	23,10
946	12004852	LÊ THỊ QUYÊN	24/08/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		1	9	6,75	6,5	23,00
947	18000011	NÔNG THỊ VÂN ANH	31/08/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		1	8,2	6,25	7,75	22,95
948	12002245	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	01/03/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		1	7,6	7,25	7,25	22,85
949	17003636	PHẠM THỊ THƠM	04/07/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2NT	7,6	7,5	7,25	22,85
950	12000232	NGUYỄN QUỲNH GIANG	15/09/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	8,4	7,25	6,75	22,65
951	12000546	VŨ MAI LINH	25/08/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00	06	2	7,4	7	7	22,65

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
952	05003574	CẦU THỊ HUỆ	08/11/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00	01	1	6,6	6,75	6,5	22,60
953	12009536	NGUYỄN THUỶ LINH	30/07/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	7,6	7,75	7	22,60
954	12009175	ĐÀO NGỌC CHI	15/07/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		1	8,8	6,25	6,75	22,55
955	01073041	CAO THỊ NGỌC ANH	23/02/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01		2	8	7	7,2	22,45
956	06003599	VƯƠNG GIA NGỌC	17/01/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00	01	1	7,2	5,75	6,75	22,45
957	18009555	THÂN MẠNH CƯỜNG	16/10/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A00		1	7,4	6,25	8	22,40
958	12001604	HÀ THU HƯỜNG	30/10/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00	01	1	7,4	6,75	5,25	22,15
959	12015113	ĐOÀN CỬ THỊ HẬU	30/08/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	8	7	6,75	22,00
960	06001194	PHƯƠNG THỊ ĐỀM	10/08/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01	01	1	6,2	7	6	21,95
961	12003190	NGUYỄN CAO BẢO LINH	08/05/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	8,2	7	6,5	21,95
962	19007259	NGÔ THỊ NGỌC MAI	29/11/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	7,6	6,75	7,25	21,85
963	01083554	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	26/12/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A00		2	7,8	6,75	7	21,80
964	01084705	VŨ THỊ MAI ANH	29/08/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	7,4	6,75	6,75	21,15
965	12006522	HOÀNG THỊ HƯƠNG GIANG	09/10/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		1	7,8	7,25	5,25	21,05
966	06001656	NÔNG THỊ KIỀU VÂN	15/11/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01	01	1	6,8	5	6,2	20,75
967	12009042	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	26/07/1996	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	8,2	7,75	4,5	20,70
968	18009784	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/07/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A01		1	6,8	6,5	6,4	20,45
969	15006854	PHẠM VĂN TỬ	15/03/2003	Nam	Sư phạm Vật Lý	A00		1	7,6	6,5	5,5	20,35
970	17005690	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	07/05/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	6,8	6	7	20,05
971	12000091	LÊ KHÁNH CHI	01/09/2003	Nữ	Sư phạm Vật Lý	A00		2	7	7	5,5	19,75
972	06002843	BÊ THỊ LÝ	25/06/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00	01	1	8,2	7,5	8,25	26,70
973	12006793	ĐỖ HOÀI NAM	15/08/2003	Nam	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00	01	1	8	7,5	7	25,25
974	12001372	LÝ LONG CƯỜNG	11/10/2003	Nam	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00	01	1	7,2	7	7,25	24,20
975	12002209	VŨ KHÁNH LINH	17/11/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00		1	8,2	6,75	8	23,70
976	26018230	LÊ PHƯƠNG UYÊN	30/12/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00		2NT	8	7,25	7,5	23,25
977	18014637	VŨ THỊ HẠNH	28/03/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00		2NT	7,6	6,5	7,75	22,35
978	17002376	TÔ MẠNH TOÀN	11/06/2002	Nam	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00	01	1	6,6	7,25	5,75	22,35
979	23005685	BÙI ĐẠI NGHĨA	09/08/2003	Nam	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00	01	1	7,4	5,5	5,75	21,40
980	10006357	HOÀNG ANH SƠN	03/02/2002	Nam	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00	01	1	7,4	5,75	5,5	21,40

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
981	18010142	LẠI THỊ THƠM	15/08/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00		1	7,8	6,75	6	21,30
982	02035565	NGUYỄN THU PHƯƠNG	14/08/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00		2	7,8	5,5	7,5	21,05
983	23003731	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	21/01/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00		1	6	7,5	6,75	21,00
984	06000656	ĐÀM LỤC KIM ANH	06/04/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00	01	1	6,2	7,25	4,5	20,70
985	08003952	NGUYỄN HÀ TRANG	11/01/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00		1	7,4	7,5	5	20,65
986	18008062	ĐỖ VIỆT ANH	04/07/2003	Nam	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00	01	1	8,4	4,25	5	20,40
987	18010289	NGUYỄN THỊ HỒNG XUÂN	25/05/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	B00		1	6,6	6,5	6,5	20,35
988	10009401	NGUYỄN THÚY NGÀ	16/06/2003	Nữ	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00		1	7,6	6,75	5	20,10
989	13002861	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	12/12/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	8,5	8,25	9,5	29,00
990	62004279	TÔNG THỊ THUÔNG	02/02/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	8,25	7,75	10	28,75
991	23008106	BÙI THỊ THƯƠNG	08/07/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C19	01	1	8,5	8	9,5	28,75
992	62005070	SÙNG A HƯƠNG	26/08/2001	Nam	Giáo dục Chính trị	C00	01	1	7	9,25	9	28,00
993	06002524	NÔNG THỊ THU HƯỜNG	15/10/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	8,5	9,25	28,00
994	10007515	HỒ THỊ MÂY	22/04/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	8,25	9,5	28,00
995	62002977	LÒ THỊ KIM	01/01/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	8,25	8,75	8	27,75
996	23008768	BÙI THANH TÚ	20/11/2003	Nam	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,75	8,75	9,5	27,75
997	08005417	GIÀNG CƯỜNG	08/04/2003	Nam	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,75	8,5	9,5	27,50
998	18013752	NGUYỄN VĂN ĐẠT	16/08/2003	Nam	Giáo dục Chính trị	C00		1	7,75	9,5	9,5	27,50
999	18009296	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	23/05/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,75	7,5	9,25	27,25
1000	06000348	LÝ THỊ HUỆ	25/10/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,25	8	9,25	27,25
1001	16002277	DIỆP THỊ TRANG	01/05/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7	7,75	9,75	27,25
1002	08001647	CỔ THỊ MINH VUI	03/02/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,25	7,75	9,5	27,25
1003	62005374	SÙNG A ĐƠN	20/09/2003	Nam	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,75	8,25	9,25	27,00
1004	62005430	LÈNG THỊ NHUNG	29/09/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	8,25	7,75	8,25	27,00
1005	18003255	NÔNG THỊ THU	28/01/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	8,5	8	9,75	27,00
1006	02068648	NGUYỄN TỔ UYÊN	20/08/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	7,5	8,75	10	27,00
1007	12001364	VÀNG VĂN CHOM	22/02/2003	Nam	Giáo dục Chính trị	C19	01	1	7	8,5	8,5	26,75
1008	12004597	ĐẶNG THỊ HUYỀN	30/04/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	7,5	8,5	10	26,75
1009	11001875	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	26/05/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7	8	9	26,75



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1010	28017015	HOÀNG THỊ VÂN ANH	01/06/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		2NT	8,25	7,75	10	26,50
1011	62005892	POÔNG THỊ HƯƠNG GIANG	25/08/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,5	8,5	8,75	26,50
1012	62002993	LÒ THỊ LOAN	03/04/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,25	7,25	9,25	26,50
1013	11002545	NÔNG THANH MAI	08/08/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	8,5	7	8,25	26,50
1014	18003559	GIÁP THỊ KIỀU VI	09/09/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C19		1	8,75	7	10	26,50
1015	62004086	SÙNG THỊ DÍ	27/09/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	5,25	8,25	10	26,25
1016	28006265	HOÀNG THỊ HOA	13/10/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C19		2	7,75	8,5	9,75	26,25
1017	06001254	NÔNG THỊ LAN HƯƠNG	11/02/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	5,75	8,25	9,5	26,25
1018	11001424	HOÀNG TÔ HOÀI	28/10/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	8,25	7,5	26,00
1019	11001434	LÊ THỊ THU HƯỜNG	19/03/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7	7,25	9	26,00
1020	62005401	PHẦN MỄ KHO	26/12/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	7	8,75	26,00
1021	18003574	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/02/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	8,5	8	8,75	26,00
1022	14001901	LÒ THỊ ANH	20/07/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7	6,5	9,5	25,75
1023	12014500	TRỊNH THU HẰNG	24/11/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	6,25	9,25	25,75
1024	10005000	ĐÀM THỊ HỒNG	30/05/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,75	7,25	9	25,75
1025	18001372	PHAN THỊ KIỀU	18/01/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,75	7,25	8	25,75
1026	62005479	SÙNG A SÚA	15/02/2003	Nam	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	7,25	8,25	25,75
1027	12002910	MA THỊ TIỀN	27/09/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,25	7,5	9,25	25,75
1028	28009499	LÊ THỊ LAN ANH	21/11/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,75	6,5	8,5	25,50
1029	18003074	NÔNG THỊ KIM HUẾ	03/11/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	7,25	7,75	9,75	25,50
1030	12011106	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	07/03/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	7,75	7,5	9,5	25,50
1031	06001827	LÝ THỊ HẰNG	22/02/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,5	6,25	9,75	25,25
1032	09000854	TRẦN KHÁNH HUYỀN	27/06/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	7,75	7	9,75	25,25
1033	16001157	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	20/11/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		2	8,25	8	8,5	25,00
1034	10005500	HOÀNG THỊ THANH LAM	27/12/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,5	6,5	8,25	25,00
1035	10004298	HOÀNG THỊ THANH THẢO	06/09/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20		1	8,25	6,75	9,25	25,00
1036	06000460	DƯƠNG THỊ THÚY	06/12/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	6,5	6,25	9,5	25,00
1037	10004335	PHẠM HOÀNG TRANG	08/08/2003	Nữ	Giáo dục Chính trị	C20	01	1	7,25	6,25	8,75	25,00
1038	11000161	NÔNG THỊ OANH	04/10/2003	Nữ	Giáo dục học	C20	01	1	7	7,25	9,75	26,75

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTUT	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1039	11002844	BÀN THỊ HUYỀN	22/01/2003	Nữ	Giáo dục học	C20	01	1	6,5	8	8,5	25,75
1040	01052077	TRƯỜNG THỊ TUYỀN	13/07/2003	Nữ	Giáo dục học	C14		2	8,2	7,75	8,5	24,70
1041	12010575	NGUYỄN NGỌC KIỀU	03/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C14		1	7,6	7	9,25	24,60
1042	12015773	VŨ THỊ THÙY LINH	22/10/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	7	7,25	9,5	24,50
1043	11000912	DƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	11/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C20	01	1	6,25	7	8,5	24,50
1044	24006395	LẠI PHƯƠNG THẢO	05/05/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		2NT	8,25	6,25	9,25	24,25
1045	18015968	TỔNG THỊ KIM HỒNG	18/12/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	7	7,5	8,75	24,00
1046	12005181	TRẦN THỊ HẠNH	12/02/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		2NT	7	8	8,25	23,75
1047	12009105	ĐINH THỊ YẾN	07/10/2002	Nữ	Giáo dục học	C20		1	5,75	7,75	9,5	23,75
1048	18015345	NGUYỄN THỊ HẢO	18/02/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		2NT	7,5	6,75	8,75	23,50
1049	11002016	TRẦN MẠNH TÙNG	27/08/2003	Nam	Giáo dục học	C20	01	1	5	7,25	8,5	23,50
1050	12014367	PHẠM THỊ NGỌC ANH	23/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	5,5	7,5	9,5	23,25
1051	25003837	ĐẶNG MINH THẨM	21/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		2NT	6,25	7,5	9	23,25
1052	09007889	KHÔNG BÍCH NGỌC	22/06/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	6	6,75	9,5	23,00
1053	08000990	MAI THÙY DƯƠNG	10/03/2003	Nữ	Giáo dục học	C14	01	1	4,8	6,25	9	22,80
1054	18015946	NGUYỄN THỊ HIỀN	11/01/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	8,25	6,75	6,75	22,50
1055	12009188	NGUYỄN THÚY CHINH	21/01/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		2	7,25	6,25	8,25	22,00
1056	18010499	TRẦN MẠNH HÙNG	01/03/2003	Nam	Giáo dục học	C00		1	7,5	6,25	7	21,50
1057	12012713	ĐOÀN HỒNG NGUYỆT	26/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	6	7	7,25	21,00
1058	15002651	HOÀNG BÍCH DUNG	20/02/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		2	6,25	7	7,25	20,75
1059	12003902	NGUYỄN THỊ VÂN LAM	30/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C00		2	8,25	5	7,25	20,75
1060	05001827	MA THỊ TÚ	18/09/2003	Nữ	Giáo dục học	C20	01	1	6	5,25	6,75	20,75
1061	23006433	NGUYỄN THU PHƯƠNG	18/08/2003	Nữ	Giáo dục học	C20		1	6,25	5,5	7,75	20,25
1062	62003364	CHÁNG THỊ KÍA	22/01/2003	Nữ	Giáo dục học	C00	01	1	5,75	4,25	7,25	20,00
1063	12006289	MA THỊ THÙY TRANG	09/07/2003	Nữ	Giáo dục học	C00		1	7	4	7,5	19,25
1064	09004019	ĐẶNG LINH CHI	09/04/2003	Nữ	Giáo dục học	C00		1	7,25	2,75	6,75	17,50
1065	21020331	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	03/05/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		2NT	7,75	9	9,5	26,75
1066	08004214	NÔNG QUANG HIỆU	26/06/2003	Nam	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	6,5	9	8,25	26,50
1067	62002176	LÒ THỊ BÍCH PHƯỢNG	13/02/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20	01	1	7	7,25	9	26,00

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1068	12014763	HOÀNG THỊ KIM THANH	16/08/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20	01	1	7,5	7,25	8,5	26,00
1069	10006711	HOÀNG KIM KIÊN	18/09/2003	Nam	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	7,25	8	7,75	25,75
1070	09002085	DƯƠNG THU THẢO	23/11/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		1	8,25	7,75	8,75	25,50
1071	23008172	BÙI THỦY TIÊN	01/08/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	7,75	6,25	8,75	25,50
1072	11002098	LÝ THỊ HÀ	16/01/2002	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C14	01	1	6	7,75	8,75	25,25
1073	09002094	VŨ THANH THẢO	18/09/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		1	8,25	7,5	8,75	25,25
1074	01062878	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	03/02/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		2	8,25	7,5	9	25,00
1075	13004878	TRẦN THỊ BÍCH DIỆP	04/01/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20	01	1	8,25	5	8,75	24,75
1076	14003669	QUẢNG THỊ DUYÊN	31/01/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	8	6	8	24,75
1077	25009453	LÊ VĂN LONG	03/10/2003	Nam	Tâm lý học giáo dục	C20		2NT	6,75	7,75	9,25	24,25
1078	11001681	MA XUÂN QUYẾT	14/03/2003	Nam	Tâm lý học giáo dục	C20	01	1	5,75	7,25	8,25	24,00
1079	12004893	BÙI PHƯƠNG THẢO	24/08/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		1	6,25	7,5	9,5	24,00
1080	18000159	VŨ THỊ HẰNG	18/07/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		1	7,5	6,75	8,75	23,75
1081	18010549	LÊ THỊ LỆ	28/11/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		1	6,75	7,5	8,5	23,50
1082	11002363	HOÀNG LÊ NA	25/10/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20	01	1	5,5	6,5	8,5	23,25
1083	18016063	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/04/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		1	7,5	6,75	8,25	23,25
1084	01048634	LẠI THỊ THU THẢO	23/10/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		2	7,5	6,75	8,25	22,75
1085	12005224	DƯƠNG THU HOÀI	25/11/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		2NT	6,5	7,75	7,75	22,50
1086	01098646	PHẠM NGUYỄN TÚ UYÊN	01/04/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		3	7,5	6,25	8,25	22,00
1087	01060221	ĐINH THỊ NGUYỆT	11/01/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C14	01	1	6,2	7,75	5,25	21,95
1088	10004854	ĐÀM ANH TUẤN	01/12/2002	Nam	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	5,25	5,5	6,75	20,25
1089	01021393	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	06/04/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20		3	6,75	6,25	6,75	19,75
1090	18000914	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	09/03/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		1	7,25	4,75	7	19,75
1091	12006408	HOÀNG NGỌC ÁNH	31/08/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	6,75	3	7	19,50
1092	12015194	ĐINH THỊ THU HUYỀN	01/08/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C20	01	1	5,75	5	6	19,50
1093	12010005	NGUYỄN NGỌC ÁNH	21/11/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C14		2	6,4	6	6,75	19,40
1094	18019287	NGUYỄN THỊ CẨM LY	09/02/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		2	6	6	7	19,25
1095	12014174	DƯƠNG THỊ THUẬN	03/10/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		2NT	7	4,5	7,25	19,25
1096	17004859	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	03/10/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		2	5,75	6,25	6,75	19,00

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU/T	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1097	18020552	NGUYỄN VĂN HOÀNG	25/08/2003	Nam	Tâm lý học giáo dục	C00		2	6	4,75	6,75	17,75
1098	23007944	XA THỊ THANH THÙY	16/02/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	5,75	2,75	6,5	17,75
1099	12006486	VŨ KÌ DƯƠNG	07/09/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		1	6,25	4,5	5,75	17,25
1100	12005832	TRƯƠNG THANH ĐẠI	01/12/2002	Nam	Tâm lý học giáo dục	C00	01	1	4,5	2,5	6,75	16,50
1101	12010151	NGUYỄN KIM QUỐC KHÁNH	02/09/2003	Nam	Tâm lý học giáo dục	C00		2	5,5	5,75	4,75	16,25
1102	12007516	NGUYỄN THỊ THÙY	23/01/2003	Nữ	Tâm lý học giáo dục	C00		2	4,5	3,75	6,5	15,00
1103	18011569	PHẠM THỊ NGỌC DUNG	01/05/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	7,6	7,75	7,6	23,70
1104	07003234	NGUYỄN DANH VŨ	10/01/2003	Nam	Sư phạm Tin học	A01		1	7,6	7,75	7,6	23,70
1105	09004375	MA THANH BÌNH	22/03/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01	01	1	7	7,75	6	23,50
1106	21001103	NGUYỄN THỊ HẠNH	24/08/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	A00		2NT	8,4	7	7,5	23,40
1107	18004353	TÔNG THỊ THU TRANG	19/10/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	8	7,25	7,2	23,20
1108	18015900	ĐỖ THỊ BÍCH DUYÊN	14/10/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	7,8	7	7,6	23,15
1109	11002046	HÀ CẨM CHI	01/01/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01	01	1	7,4	6	6,2	22,35
1110	18005138	ĐỖ CẨM LY	29/04/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	7,6	6,75	7,2	22,30
1111	18012851	NGUYỄN KHẢ NHÌ	06/10/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		2NT	8,2	7,5	5,4	21,60
1112	18000945	ĐỖ HÀ ANH	14/08/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	7,6	8	5,2	21,55
1113	12014795	HỒ XUÂN THU	16/03/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	6	7,25	7,4	21,40
1114	11000410	TRƯƠNG VĂN THANH	27/12/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01	01	1	6,4	6,5	5,6	21,25
1115	12011640	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	14/11/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01		2	7	7,25	6,6	21,10
1116	28008517	ĐỖ XUÂN MINH	29/08/2003	Nam	Sư phạm Tin học	A00		1	7,4	6	6,75	20,90
1117	11000221	ĐINH THỊ THUYỀN	01/10/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01	01	1	6,2	7,5	4,4	20,85
1118	08001789	TRẦN QUANG HUY	27/11/2003	Nam	Sư phạm Tin học	A01		1	7,4	7,25	5,4	20,80
1119	10004203	NGUYỄN THỊ THANH LAM	05/11/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	6,6	8,5	4,8	20,65
1120	10005110	BÊ ĐỨC MẠNH	17/12/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01	01	1	7	5,25	5,6	20,60
1121	18000229	NGUYỄN DIỆU HƯƠNG	22/05/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	6,4	7	6,4	20,55
1122	12001622	LÒ THỊ KHIÊN	04/06/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01	01	1	7,2	6	4,6	20,55
1123	21003033	HOÀNG HÀ TRANG	24/03/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		2NT	8	7	5	20,50
1124	06004019	LƯƠNG VIỆT HOÀN	12/11/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01	01	1	6,8	6	4,8	20,35
1125	18000952	HOÀNG TUẤN ANH	14/06/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01		1	8	7	4,4	20,15

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVUT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1126	10006139	HOÀNG QUANG HUY	27/09/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01	01	1	6,8	5,5	5	20,05
1127	06002855	BÊ THỊ LÊ NA	29/08/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01	01	1	6,8	5,75	4,6	19,90
1128	01082223	LÊ THỊ KIỀU ANH	24/06/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	A00		2	7,6	4,25	7,75	19,85
1129	09006760	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	13/12/2003	Nam	Sư phạm Tin học	D01	01	1	6,6	5,75	4,4	19,50
1130	18003129	VI THỊ NGỌC MAI	17/04/2003	Nữ	Sư phạm Tin học	D01		1	7,4	7,5	3,6	19,25
1131	05003150	HOÀNG THỊ MÙI	04/10/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	8,5	8	9	28,25
1132	11000951	HÀ SĨ TÙNG	21/01/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C00	01	1	7,5	9,5	8,5	28,25
1133	11001013	BÀN VĂN BÌNH	09/05/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6,75	9	9,5	28,00
1134	09001756	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	18/03/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7,25	7,75	10	27,75
1135	18000388	HÀ VĂN QUYẾT	02/01/2002	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7,5	7,75	9,5	27,50
1136	08006150	CƯ A CÔNG	05/02/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6	8,5	10	27,25
1137	18002083	HOÀNG THANH HOÀN	16/07/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7	8	9,25	27,00
1138	12004573	TÔ THỊ HỒNG	19/01/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6,5	8	9,5	26,75
1139	18000445	DƯƠNG THỊ THÙY	05/10/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6	8,5	9,25	26,50
1140	26013320	HOÀNG NAM BÌNH	29/09/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20		2NT	7,25	9	9,5	26,25
1141	11000616	NGUYỄN ĐÌNH HIỆU	21/11/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6	8,5	9	26,25
1142	23004093	ĐÌNH CÔNG KHÔI	03/11/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7,25	7,75	8,25	26,00
1143	08006442	HÀU SEO XÓA	05/10/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7,5	7,75	7,75	25,75
1144	18012002	NGÔ THỊ NHỊ	03/09/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C14		1	8,2	7,25	9,5	25,70
1145	12012298	ĐÀO THỊ KIM DUNG	07/11/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6	8	8,75	25,50
1146	11001818	NGUYỄN PHÚC ĐẠI	15/03/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	5,75	8	9	25,50
1147	11001295	DƯƠNG HỒNG THÁI	20/10/2002	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6,75	7,5	8,5	25,50
1148	06002926	BÊ XUÂN THÀNH	10/12/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6,75	7,25	8,75	25,50
1149	15009769	NGUYỄN LAN ANH	18/07/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C14		1	7,8	7,25	9,5	25,30
1150	12014316	NGUYỄN THÀNH VĂN	24/01/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C14	01	1	7	6,75	8,75	25,25
1151	27000251	NGUYỄN HOÀNG MINH	09/01/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20		1	8	7,5	8,75	25,00
1152	62006248	MÙA A CHINH	15/07/2002	Nam	Giáo dục Thể chất	C14	01	1	6,6	6,75	8,75	24,85
1153	27005227	HOÀNG VÂN ANH	30/06/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20		2	6,25	8,25	10	24,75
1154	12012255	HOÀNG DƯƠNG BÌNH	21/11/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6,5	7,5	8	24,75



STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Mã tổ hợp	ĐTU'T	KVU'T	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm trúng tuyển
1155	01099583	CHIÊU THẢO TRANG	08/05/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	06	3	7,25	7,75	8,75	24,75
1156	12005011	CHU PHƯƠNG UYÊN	17/09/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7	6,5	8,5	24,75
1157	62005342	LUÔNG VĂN CƯỜNG	12/10/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6,5	6,5	8,75	24,50
1158	12011338	NGUYỄN THỊ LAN	28/02/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20		1	6,75	7,75	9,25	24,50
1159	62006293	MÙA A THANH	13/06/2002	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	5,5	7,25	9	24,50
1160	12013029	ĐÀM LONG VŨ	03/05/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	6	6,75	9	24,50
1161	12005063	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	21/02/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20		2NT	7,25	6,5	10	24,25
1162	12015956	MA ĐÌNH KHẢI	16/09/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7	6,75	7,75	24,25
1163	12014613	LÊ KHÁNH LINH	31/08/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20		1	7,5	7,5	8,5	24,25
1164	16007381	PHẠM HÙNG LĨNH	18/10/2003	Nam	Giáo dục Thể chất	C20		2NT	6,75	8,25	8,75	24,25
1165	12006055	HOÀNG TUYẾT MAI	03/01/2002	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20		1	6,75	7,75	9	24,25
1166	62004803	THÀO THỊ SUNG	20/04/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C00	01	1	6	7	8,5	24,25
1167	12015976	HÀ THỊ HỒNG NGÁT	13/09/2003	Nữ	Giáo dục Thể chất	C20	01	1	7	7,25	7	24,00

Ấn định danh sách gồm có: 1167 thí sinh./.


HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Xuân Trường

